

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017-2018 KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2018-2019

A. BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017-2018

I. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TUỞNG

1. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở - công khai minh bạch

Trường đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) tại Quyết định số 5095/QĐ-ĐHCT ngày 31/12/2015.

Trường đã tổ chức lấy ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền, đồng thời thực hiện công khai minh bạch đối với các nội dung: Kế hoạch công tác; nguồn lực tài chính, phân bổ kinh phí hoạt động hàng năm; Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất; nghiên cứu khoa học (NCKH); các quy trình quản lý; đào tạo nhân lực trình độ cao; thi đua, khen thưởng nhận xét, đánh giá viên chức, xét lương, thuyên chuyển, điều động, đề bạt, tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật; Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT.

Trường đã tiếp thu, trao đổi và phối hợp giải quyết các tâm tư, nguyện vọng, quyền lợi chính đáng của công chức, viên chức, người lao động (CCVC-NLĐ) và người học. Cuộc họp giao ban của Trường được duy trì đều đặn 2 tuần 1 lần, các công tác của Trường và những ý kiến phản ánh của CCVC-NLĐ Trường được giải quyết nhanh chóng và kịp thời và được ghi thành biên bản và phổ biến rộng rãi.

Hội nghị CCVC-NLĐ hằng năm từ cấp đơn vị đến cấp Trường đều được tổ chức nghiêm túc và mang lại hiệu quả cao. Qua đó, lắng nghe, ghi nhận ý kiến hoặc giải đáp, giải trình ý kiến thắc mắc, phản ánh của các cá nhân, tập thể. Đoàn Trường tổ chức lấy ý và tiếp xúc giữa lãnh đạo nhà trường và sinh viên (SV) để trao đổi thẳng thắn, chân tình với SV nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động của Trường.

2. Thông tin tuyên truyền

Nhà trường đã tổ chức các đợt hội nghị học tập, quán triệt và triển khai các Nghị quyết của Đảng, chủ trương, định hướng công tác của ngành giáo dục; tuyên truyền và tổ chức nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ và các sự kiện lớn của đất nước, của địa phương và của Trường.

Tổ chức sinh hoạt đầu năm, đầu khoá cho hơn 30.000 lượt SV, góp phần tăng cường sự hiểu biết của SV về tình hình, nhiệm vụ, chương trình đào tạo (CTĐT) trong năm. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma tuý, tệ nạn xã hội trong trường học; tuyên truyền về chấp hành Luật Giao thông đường bộ... Phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức "Ngày hội tư vấn nghề nghiệp và tuyển sinh năm 2018" cho khoảng 40 ngàn học sinh Phổ thông Trung học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

3. Công tác văn hóa- văn nghệ, TDTT

Trường đã tổ chức Hội thi "Tiếng hát - Tài năng nghệ thuật ĐHCT năm 2017" (tháng 11/2017) thu hút hàng ngàn lượt cán bộ, SV tham gia với nhiều thể loại như thi hát tập thể bài "Tiền quân ca", đơn ca, tốp ca, múa, tài năng... Thực hiện nhiều chương trình văn nghệ tham gia với thành phố Cần Thơ và phục vụ các Lễ hội của Trường. Tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ như: giao lưu với cán bộ chiến sĩ Hải quân

Vùng 5, Vùng cảnh sát biển 4; Giao lưu với Bộ đội biên giới Tây Nam, giao lưu với Thành đội Cần Thơ; giao lưu nghệ thuật với ngư dân địa phương tại xã đảo An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, biểu diễn giao lưu phục vụ nhân dân tại Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Thực hiện nhiều chương trình văn nghệ tham gia biểu diễn phục vụ định kỳ hàng quý tại Bến Ninh Kiều do Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Cần Thơ tổ chức.

Tham gia Hội thi "Tiếng hát học sinh, SV TP.Cần Thơ lần thứ XII - Năm 2018" tại Trung tâm Văn hóa TP.Cần Thơ (tháng 01/2018), đạt 01 giải Nhất; 03 giải Nhì và 01 giải Ba được xếp Hạng Nhì toàn Đoàn. Tham gia Liên hoan Văn nghệ quần chúng công nhân viên chức lao động lần thứ XII năm 2018 do Liên đoàn lao động TP. Cần Thơ tổ chức, kết quả đạt 05 Giải A và 01 Giải B, xếp Hạng Ba toàn Đoàn. Tham gia Hội diễn Tiếng hát hẹn hò 9 dòng sông lần thứ XVI năm 2018 do tỉnh An Giang đăng cai tổ chức (tham gia 06 tiết mục, đạt 01 Huy chương Vàng và 02 Huy chương Bạc và 01 Bằng khen của UBND tỉnh An Giang).

Sân chơi cho SV được duy trì tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức và loại hình hoạt động: chiếu phim, ca nhạc, phổ biến bài hát...., duy trì sinh hoạt của CLB Đờn ca tài tử và tổ chức giao lưu với các CLB đờn ca tài tử khác trong và ngoài địa bàn Cần Thơ đã thu hút đông đảo SV tham gia.

Tổ chức thành công Hội thao Truyền thống toàn Trường lần thứ 38 với 14 môn thi đấu, thu hút trên 10.000 lượt SV và cán bộ tham gia. Tổ chức thành công Hội thao Công đoàn Trường ĐHCT năm 2017 với 10 nội dung thi đấu thu hút trên 3.000 lượt cán CC.VC.NLĐ tham gia, riêng giải “Đi bộ Thể thao” đã thu hút khoảng 400 CC.VC.NLĐ tham gia; Giải chạy Việt dã dành cho SV cũng đã thu hút khoảng 1.200 SV tham gia tranh tài.... Dự Hội thao liên kết 05 trường Đại học phía Nam (Gồm các trường: ĐHCT, ĐH. Đồng Tháp, ĐH. Nông Lâm TP.HCM, ĐH. Sư Phạm TP.HCM và ĐH. Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM) do trường ĐH. Sư Phạm TP.HCM đăng cai, kết quả Trường ĐHCT được xếp hạng Nhì toàn Đoàn.

4. Công tác thanh tra – Pháp chế

4.1. Công tác thanh tra

Trường đã tổ chức tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát như: công tác in sao đề thi, coi thi, chấm thi; tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo một số trường hợp và vấn đề được phản ánh cần xác minh; kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và các thiết bị phục vụ công tác đào tạo, NCKH, chuyên giao công nghệ (CGCN); giám sát việc thực hiện quy trình đấu thầu, mua sắm thiết bị theo quy định của Nhà nước, việc tổ chức đấu thầu của các dự án, thanh lý tài sản; xác minh các khiếu nại liên quan giảng dạy và học tập.

Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ hàng năm; kiểm tra thu chi tài chính của Dự án Khu đất ở của Trường. Xác minh tìm hiểu về đơn thư nặc danh, quấy rối điện thoại Nhà trường của công dân ở Cai Lậy.

Phối hợp với Công an Thành phố Cần Thơ xác minh và tiến hành điều tra làm rõ việc một số cá nhân bên ngoài làm giả chứng chỉ Anh văn A, B, C và chứng chỉ Tin học của Trường để bán cho nhiều cá nhân ở nhiều tỉnh; xác minh làm rõ việc sử dụng tài chính có liên quan đến giảng viên đi học nước ngoài.

4.2. Công tác pháp chế

Trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến văn bản qui phạm pháp luật về giáo dục và các ngành liên quan trên Website của trường; Tuyên truyền ngày Hiến pháp và pháp luật nước CHXHCNVN năm 2017-2018. Cập nhật liên tục những văn bản của các Bộ

Ngành về công tác giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và các văn bản pháp quy liên quan để thực hiện.

Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, kiểm tra công tác soạn thảo và ban hành văn bản của Trường, hoặc các đơn vị tham mưu soạn thảo và ban hành. Xây dựng các văn bản quy định của Trường như: Quy định công tác hành chính, văn thư của trường ĐHCT (số 4384/QĐ-DHCT ngày 14/11/2017).

5. Đánh giá chung

Công tác chính trị tư tưởng trong Trường được chú trọng, được chỉ đạo sâu sát và đồng bộ của Đảng ủy và Ban giám hiệu tạo điều kiện cho CCVC-NLD và SV nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, an tâm học tập và công tác. Những hoạt động văn hóa, văn nghệ không chỉ đem lại cho SV những cơ hội giao lưu học hỏi mà còn thắt chặt hơn mối quan hệ với các đơn vị trong và ngoài Trường.

Công tác thanh tra và hoạt động pháp chế đã có nhiều cố gắng để triển khai thực hiện chương trình công tác với nội dung vừa nêu, đạt được một số thành quả nhất định, tạo tiền đề phát huy tính tự chủ cao ở các đơn vị được thanh tra, nâng cao tính pháp chế, đảm bảo tính kỷ cương, dân chủ trong các hoạt động của trường. Đảm bảo đúng kế hoạch thanh tra và hoạt động pháp chế đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Công tác triển khai thực hiện Đề án 1928/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc “Nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục đại học, trung cấp nghề” hiệu quả chưa cao. Chưa kiểm tra việc thực hiện quy định quản lý chuyên môn đối với giảng viên; việc phân công giờ giảng ở các đơn vị đào tạo.

II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Công tác tuyển sinh

1.1. Công tác tổ chức Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia

Năm 2018, thực hiện phân công của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Trường đã phối hợp và cử 1.002 CCVC tham gia tổ chức thành công Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia tại 03 Cụm thi do các Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang chủ trì¹.

1.2. Tuyển sinh Đại học chính quy

Năm 2017, Trường đã thu nhận được 7.957 SV²/8.017 chỉ tiêu, đạt tỉ lệ là 99%, trong đó có 275 SV chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao (thêm 1 ngành đào tạo chương trình chất lượng cao là ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học)³.

Tuyển sinh năm 2018, Trường đã thông báo công khai Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy và tổ chức xét tuyển 79 ngành đào tạo trình độ đại học, trong đó có 2 ngành đào tạo chương trình tiên tiến và 6 ngành đào tạo chương trình chất lượng cao (tăng thêm 3 ngành đào tạo chương trình chất lượng cao⁴) trên cơ sở điểm thi của thí sinh tham dự Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 và điểm thi môn Năng khiếu TD&TT do Trường tổ chức. Đồng thời, Trường quan tâm tổ chức tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp đến thí sinh bằng nhiều hình thức. Trường đã tổ chức xét tuyển theo đúng quy định và kế hoạch của Bộ

¹ Cử 1.002 CCVC tham gia Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018: Cụm thi Cần Thơ là 605 CCVC; Cụm thi Hậu Giang là 182 CCVC và Cụm thi Bạc Liêu là 215 CCVC

² Thu nhận 7.957 SV, trong đó: có 7.399 thí sinh trúng tuyển đợt 1 và 507 thí sinh trúng tuyển đợt bổ sung; 10 thí sinh được tuyển thẳng; 01 thí sinh được ưu tiên xét tuyển; 21 học sinh từ dự bị đại học, 04 thí sinh cử tuyển; 13 thí sinh diện bao lưu kết quả trúng tuyển từ các năm trước; và 02 thí sinh người Campuchia

³ Chương trình tiên tiến: ngành Công nghệ sinh học 46 SV và ngành Nuôi trồng thủy sản 16 SV. Chương trình chất lượng cao: Kinh doanh quốc tế 111 SV, ngành Công nghệ thông tin 68 SV, ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học 34 SV.

⁴ Tăng 3 ngành đào tạo chương trình chất lượng cao là: ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Công nghệ thực phẩm và ngành Kỹ thuật điện.

GD&ĐT. Tổng số thí sinh trúng tuyển là 12.830 thí sinh⁵/9.200 chỉ tiêu, tỉ lệ là 139%. Kết quả, Trường thu nhận được 9.367 SV⁶/9.200 chỉ tiêu (đạt tỉ lệ 102% chỉ tiêu), trong đó có 68 SV chương trình tiên tiến và 394 SV chương trình chất lượng cao⁷ (tính đến 02/10/2018).

1.3. Tuyển sinh Liên thông từ cao đẳng lên đại học hệ chính quy

Năm 2017, Trường đã thông báo tuyển sinh liên thông cho 65 ngành đào tạo với tổng số là 450 chỉ tiêu. Kết quả có 356/371 thí sinh trúng tuyển nhập học, đạt tỉ lệ 79% chỉ tiêu.

Năm 2018, với 450 chỉ tiêu, Trường tổ chức xét tuyển thí sinh liên thông trên cơ sở kết quả Kỳ thi tuyển sinh liên thông do Trường tổ chức. Trường đã thu nhận được 482 hồ sơ đăng ký dự thi. Kết quả có 446 thí sinh được xét trúng tuyển, đạt tỉ lệ 99% chỉ tiêu (cập nhật ngày 02/10/2018).

Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh liên thông năm 2017 đạt khá tốt chỉ tiêu là do tác động điều chỉnh chính sách của GD&ĐT⁸. Dự kiến trong các năm tiếp theo Trường sẽ tiếp tục tổ chức kỳ thi tuyển sinh liên thông để đáp ứng nhu cầu người học.

1.4. Tuyển sinh Bằng đại học thứ hai hệ chính quy

Năm 2017, với chỉ tiêu là 150, Trường đã nhận được 118 hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi và thu nhận được 70 SV/83 thí sinh trúng tuyển (đạt tỉ lệ 46,6% so với chỉ tiêu).

Năm 2018, với 150 chỉ tiêu, Trường đã nhận được 98 hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi Kỳ thi tuyển sinh Bằng đại học thứ 2. Kết quả có 92 thí sinh được xét trúng tuyển, đạt tỉ lệ 61% chỉ tiêu (cập nhật ngày 02/10/2018).

1.5. Tuyển sinh học sinh diện Xét tuyển thẳng.

Năm 2017, là năm thứ năm liên tiếp, Trường thu nhận thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng là học sinh từ 22 huyện (thị xã) thuộc diện đặc biệt khó khăn, huyện biên giới, hải đảo khu vực Tây Nam Bộ và học sinh thuộc các huyện nghèo theo Quy định tại Nghị quyết 30a của Chính phủ, có 148 học sinh nhập học (trong tổng số 754 thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển). Công tác giảng dạy bồi dưỡng kiến thức 1 năm cho học sinh xét tuyển thẳng đã được thực hiện đúng kế hoạch và nghiêm túc. Kết thúc khóa học có 140 học sinh được xét tuyển vào ĐH. Kết quả có 133 học sinh nhập học đại học (đạt tỉ lệ 95% học sinh được xét tuyển vào đại học) (tính đến 02/10/2018 và sẽ tiếp tục cập nhật sau khi kết thúc thu nhận hồ sơ).

Năm 2018, Trường đã nhận được 1.087/1.102 hồ sơ học sinh thuộc diện xét tuyển thẳng đăng ký được xét đủ điều kiện xét tuyển vào học khóa bồi dưỡng kiến thức 1 năm. Kết quả có 316 học sinh nhập học khóa bồi dưỡng kiến thức (tính đến 02/10/2018 và sẽ tiếp tục cập nhật sau khi kết thúc thu nhận hồ sơ).

Số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển và học sinh nộp hồ sơ nhập học khóa bồi dưỡng kiến thức năm 2018 tăng hơn 200% so với năm 2017.

1.6. Tuyển sinh Vừa làm vừa học (VLVH), từ xa, bồi dưỡng ngắn hạn

- Hệ vừa làm vừa học: Qui mô SV hệ VLVH đến tháng 7 năm 2018 là 9.286 SV (năm 2017 có 2.670 thí sinh trúng tuyển và có 2.477 SV thực học trong tổng số 2.700 chỉ tiêu hệ VLVH Bộ phân giao cho Trường, đạt 91.74%) tập trung vào 27 ngành học của 9

⁵ Xét trúng tuyển 12.830 thí sinh, trong đó: có 12.302 thí sinh trúng tuyển đợt 1 và 439 bồi sung đợt 1; 33 thí sinh được tuyển thẳng; 3 thí sinh được ưu tiên xét tuyển; 51 học sinh từ dự bị đại học lên đại học và 2 thí sinh diện bảo lưu kết quả trúng tuyển từ các năm trước.

⁶ Thu nhận 9.367 SV, trong đó: có 8.849 thí sinh trúng tuyển đợt 1 và 334 thí sinh trúng tuyển đợt bồi sung; 16 thí sinh được tuyển thẳng; 2 thí sinh được ưu tiên xét tuyển; 31 học sinh từ dự bị đại học; 2 thí sinh diện bảo lưu kết quả trúng tuyển từ các năm trước; 133 học sinh XTT2017 vào đại học.

⁷ **Chương trình tiên tiến:** ngành Công nghệ sinh học 47 SV và ngành Nuôi trồng thủy sản 21 SV. **Chương trình chất lượng cao:** Kinh doanh quốc tế 138 SV, ngành Công nghệ thông tin 83 SV, ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học 18 SV, ngành Ngôn ngữ Anh 105 SV, ngành Công nghệ Thực phẩm 37 SV và ngành Kỹ thuật điện 13 SV.

⁸ Thông tư 08/2015/TT-BGDDT có điều chỉnh điều kiện thí sinh được phép dự thi tuyển sinh do Trường tổ chức.

Khoa tại 27 Đơn vị liên kết. Tuyển sinh đợt 1 và đợt 2 năm học 2018-2019, tổ chức xét và trúng tuyển 615 thí sinh. Trường đang thông báo tuyển sinh đợt 3 năm 2018 tại Trường và 19 Đơn vị liên kết.

- Hệ đào tạo từ xa: Qui mô SV theo học hệ từ xa đến tháng 7 năm 2018 là 2.999 SV (năm 2017 có 588 SV được xét tuyển trong tổng số 5.000 chỉ tiêu hệ từ xa do Bộ GD&ĐT phân giao cho Trường, đạt tỷ lệ 11.76%) tập trung vào 07 ngành: Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh, Luật, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Bảo vệ thực vật và Phát triển nông thôn tại Trường và 41 Đơn vị liên kết. Tính đến thời điểm hiện tại của năm 2018, tuyển được 330 SV trong 5.000 chỉ tiêu, trong đó có 198 SV tham gia học bằng hình thức trực tuyến, đạt 6,60%.

- Hệ đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn: Trường đã tổ chức các lớp Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ; tiếng Khmer nâng cao, bồi dưỡng ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam tại các Đơn vị liên kết, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đào tạo cấp chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học, kế toán trưởng, các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II, giáo viên THPT hạng II và giáo viên tiêu học hạng III...

1.7. Tuyển sinh sau đại học

Trường đã tuyển sinh đợt 2 năm 2017 được 310 chỉ tiêu thạc sĩ (39 ngành, số lượng đăng ký dự thi là 333), 06 chỉ tiêu tiến sĩ (05 ngành, số lượng đăng ký dự tuyển là 06).

Tuyển sinh đợt 1 năm 2018, Trường đã tuyển được 429 chỉ tiêu thạc sĩ (25 ngành với số lượng đăng ký dự thi là 497), 06 chỉ tiêu tiến sĩ (05 ngành với số lượng đăng ký dự tuyển là 06). Đợt 2, 2018 có 415 thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ của 28 ngành và 14 thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của 09 chuyên ngành.

2. Công tác đào tạo

2.1. Đào tạo đại học

Hiện nay, Trường ĐHCT đang đào tạo 79 ngành bậc đại học, (*với 98 ngành/chuyên ngành đào tạo chương trình đại trà, 02 chương trình tiên tiến và 6 chương trình chất lượng cao*)⁹ và 01 ngành bậc cao đẳng. Quy mô SV đại học hệ chính quy là 34.106 SV (số liệu Quý 4/2017)¹⁰.

Trong năm học 2017-2018, có tổng số 12.860 SV tốt nghiệp: trong đó có 7.243 SV đại học và cao đẳng hệ chính quy (6.328 SV bằng đại học thứ nhất, 78 SV bằng đại học thứ hai, 171 SV học chương trình thứ hai, 312 SV liên thông, 68 SV cử tuyển, 278 SV xét tuyển thẳng và 8 SV cao đẳng), 3.816 SV VLVH và 1.801 SV từ xa.

Năm học 2017-2018 là năm thứ 11 Trường tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ (*triển khai từ tháng 01/2007*) và hình thức đào tạo này đã ngày được hoàn thiện hơn. Một số công việc chính được Trường và các đơn vị thực hiện như sau:

- Về CTDT đại học, khôi kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh được điều chỉnh và triển khai giảng dạy từ học kỳ 1 năm học 2017-2018 cho các ngành đào tạo bậc đại học của Trường theo đúng yêu cầu của Thông tư 03/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT¹¹; các đơn vị quản lý ngành/chuyên ngành đào tạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung để hoàn chỉnh CTDT và đề cao chi tiết học phần đã được áp dụng từ khóa 40.

⁹ *Tăng 3 ngành có đào tạo chương trình chất lượng cao* là: ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Công nghệ thực phẩm và ngành Kỹ thuật điện được tuyển sinh năm 2018 và tổ chức giảng dạy từ năm học 2018-2019.

¹⁰ Số lượng SV chính quy: 31.437 SV bằng đại học thứ nhất chính quy, 240 SV bằng đại học thứ hai chính quy, 1.002 SV liên thông chính quy, 130 cử tuyển chính quy, 1.292 SV xét tuyển thẳng chính quy và 5 SV người nước ngoài.

¹¹ Khôi kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh vẫn là 8 TC, nhưng điều chỉnh tăng số tiết, số học phần (tăng thành 4 học phần thay vì 3 như trước đây) và nội dung giảng dạy.

- Triển khai tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin, ngành Kinh doanh quốc tế và ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học theo đúng kế hoạch và đúng quy định tại Thông tư 23/2015/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; Chương trình tiếng Anh tăng cường (20 tín chỉ) giảng dạy cho các lớp chương trình chất lượng cao và chương trình tiên tiến đã được Khoa Ngoại ngữ triển khai thực hiện tốt.

- Rà soát quy trình và triển khai việc cấp và quản lý bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ theo quy định của Quy chế về quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường ĐHCT được căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT về quản lý bằng tốt nghiệp THCS, THPT, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Triển khai thực hiện đào tạo đại học hệ chính quy theo Quyết định ban hành “Quy định về công tác học vụ dành cho SV trình độ đại học hệ chính quy”; và Quyết định ban hành “Quy định về công tác học vụ dành cho SV liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ chính quy” của Trường áp dụng từ năm học 2017-2018.

- Ban hành “Quy định về tuyển sinh liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hệ chính quy”; Quy định về tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp; Quy định về thu, chi chi phí tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp.

Hoàn thành xây dựng 4 CTĐT hệ từ xa: Ngôn ngữ Anh, Công nghệ Thông tin, Thủ y và Thông tin - Thư viện. Từ năm 2018, đã triển khai đào tạo trực tuyến (Online learning) cho hệ từ xa 4 ngành: Luật, Ngôn ngữ Anh, Quản trị Kinh doanh và Kế toán.

Trường đang xúc tiến mở rộng liên kết đào tạo hệ Từ xa bằng phương thức giảng dạy trực tuyến với các trường cao đẳng và trung tâm giáo dục thường xuyên ở miền Bắc và miền Trung. Thực hiện liên kết đào tạo đại học hệ VLVH với các trường: Đại học Giáo dục, Đại học Mỹ thuật, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia Hà Nội).

2.2. Đào tạo sau đại học

Năm học 2017-2018, thực hiện Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Trường đã mở 4 chuyên ngành trình độ thạc sĩ trong Dự án ODA Nhật Bản và Dự án CONSEA; Trường được Bộ GD&ĐT cho phép mở 03 ngành mới trình độ tiến sĩ và 1 ngành trình độ thạc sĩ:

- Trình độ tiến sĩ: Hoá hữu cơ, Vật lý lý thuyết và Vật lý toán, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá.

- Trình độ thạc sĩ: Bệnh học thuỷ sản. Trường cũng mở 04 chuyên ngành thạc sĩ (03 chuyên ngành thuộc Dự án ODA Nhật Bản và 01 chuyên ngành thuộc Dự án CONSEA): Biến đổi khí hậu và Nông nghiệp nhiệt đới bền vững, Biến đổi khí hậu và Quản lý đồng bằng, Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thuỷ sản ven biển, Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản.

Đến tháng 7 năm 2018, Trường được phép đào tạo 46 ngành trình độ thạc sĩ (trong đó 01 ngành liên kết nước ngoài; 03 ngành bằng tiếng Anh) và 19 ngành trình độ tiến sĩ với 2.984 học viên (học viên cao học là 2.619 và nghiên cứu sinh là 365).

Ngoài ra Trường cũng đã liên kết với các Trường khác như Đại học Xây dựng, Trường Đại học TDTT TPHCM, Học viện An ninh Nhân dân đào tạo sau đại học những ngành mà Trường chưa thể mở thuộc nhóm ngành Kỹ thuật, Công nghệ, Xây dựng, Kiến trúc, Quản lý đô thị, Chính sách công, Giáo dục thể chất, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Điều tra trinh sát... Liên kết với Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội mở ngành thạc sĩ Kinh tế biển, Trường Đại học Huế mở ngành thạc sĩ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành để bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao của vùng DBSCL.

Năm học 2017-2018 đã tổ chức trao 831 bằng tốt nghiệp thạc sĩ và 24 bằng tốt nghiệp tiến sĩ

2.3. Về Chương trình đào tạo

Quy trình mở mới ngành đào tạo bậc đại học được hoàn chỉnh. Trường đã xem xét và thông qua về chủ trương cho triển khai biên soạn đề án mở ngành theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT¹².

Năm học 2017-2018, Trường được Bộ GD&ĐT phê duyệt 3 CTĐT chất lượng cao trình độ đại học và đã đưa vào tuyển sinh từ năm 2018 là: Ngôn ngữ Anh, Công nghệ thực phẩm và Kỹ thuật điện.

Thực hiện kết luận của Hội nghị “Tổng kết 5 năm thực hiện công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ”, trong năm học các CTĐT đại học được tiếp tục cập nhật các học phần và đề cương chi tiết học phần. Tất cả các CTĐT đại học được sửa đổi, bổ sung các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh được cập nhật bổ sung theo quy định chương trình mới của Bộ GD&ĐT¹³.

Đối với đào tạo sau đại học thực hiện điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo định kỳ theo quy định.

2.4. Về giáo trình và tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập

Thực hiện kết luận Hội nghị về công tác giáo trình và nguồn tài liệu học tập, Trường tiếp tục quan tâm nhằm nâng cao chất lượng của công tác này, cũng như việc đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường và tại các đơn vị liên kết.

Năm 2017, có 47 giáo trình, 03 sách chuyên khảo đã được Hội đồng thẩm định, ban hành quyết định xuất bản in ấn và phát hành giáo trình; có 18 giáo trình và 1 tài liệu học tập đã được xuất bản.

Năm 2018, đã ban hành Quyết định thành lập Ban biên soạn 151 giáo trình và 20 tài liệu học tập; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 12 giáo trình và 6 tài liệu học tập; đến nay, đã ban hành Quyết định xuất bản, in ấn và phát hành 16 giáo trình và 7 tài liệu học tập; đã xuất bản 14 giáo trình và 3 tài liệu học tập (*giáo trình có Quyết định xuất bản năm 2018 và trước năm 2018*).

Nhìn chung, tình hình đăng ký biên soạn giáo trình, số lượng giáo trình được nghiệm thu tương ứng như năm trước¹⁴. Tuy nhiên, giáo trình và tài liệu tham khảo được xuất bản ít hơn năm trước.

3. Công tác đảm bảo chất lượng

Trường đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các mặt công tác công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) theo kế hoạch và yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Trường đã hoàn thành công tác kiểm định nội bộ chất lượng CTĐT đối với 05 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA trong năm 2017; đồng thời triển khai thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nội bộ đối với 12 CTĐT trong năm 2018, trong đó có 02 CTĐT chuẩn bị lộ trình để kiểm định quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA trong năm 2020. Trường đã thực hiện đánh giá ngoài 02 CTĐT đại

¹² Đến nay, các ngành đào tạo trình độ đại học được Trường phê duyệt về chủ trương mở ngành, trong đó CTĐT đại trà gồm: Địa lý học (Khoa KHXH&NV), Thống kê (Khoa KT), Quy hoạch vùng và đô thị (Khoa MT&TNVN), Truyền thông đa phương tiện (Khoa CNTT&TT), Logistic và quản lý chuỗi cung ứng (Khoa KT); CTĐT chất lượng cao gồm: Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Khoa CN), Tài chính – ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Khoa KT).

¹³ Các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định và chương trình mới của Bộ GD&ĐT được giảng dạy từ học kỳ 1 năm học 2017-2018.

¹⁴ Số lượng giáo trình được phê duyệt xuất bản: năm 2010 là 61/103 giáo trình được phê duyệt, năm 2011 là 17/38, năm 2012 là 42/84, năm 2013 là 33/103, năm 2014 là 30/150, năm 2015 là 49/167, năm 2016 là 33/138 và năm 2017 là 47/145; Số lượng giáo trình được xuất bản: năm 2011 là 12 giáo trình, năm 2012 là 35 giáo trình, năm 2013 là 30 giáo trình, năm 2014 là 36 giáo trình và năm 2015 là 19 giáo trình và 01 sách chuyên khảo (trong đó có 02 giáo trình tự xuất bản), năm 2016 là 38 giáo trình và năm 2017 là 18 và 1 tài liệu học tập.

trà theo tiêu chuẩn AUN-QA với kết quả chương trình Kinh doanh quốc tế đạt 4,0/7,0 và chương trình Công nghệ Thông tin đạt 4,2/7,0.

Trường đã đạt chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT (do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM thực hiện) với kết quả số tiêu chí đạt yêu cầu là 53 trên tổng số 61 tiêu chí (chiếm 86,89 %), trong đó tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất một tiêu chí đạt yêu cầu. Trường đang triển khai công tác cải tiến chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Hội đồng kiểm định.

Trường đã thực hiện lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Kết quả khảo sát được 36.933/180.315 phiếu (*đạt tỷ lệ phản hồi 20,48%*) với 3.320 lớp học phần trong học kỳ I và 22.640/169.937 phiếu (*đạt tỷ lệ 13,32%*) với 3.206 lớp học lý thuyết trong học kỳ II. Việc lấy ý kiến SV tốt nghiệp (SVTN) về CTĐT được thực hiện 1 đợt trong năm theo kế hoạch xét tốt nghiệp của nhà trường. Kết quả thu được 1.427/3.225 phiếu (*đạt tỷ lệ 44,24%*) với 48 CTĐT có tỷ lệ phản hồi từ 30% trở lên (*còn tiếp tục thực hiện đợt 2-3 từ tháng 06/2018 đến 09/2018*).

Trường cũng đã khảo sát trực tuyến lấy ý kiến học viên cao học về góp ý CTĐT và hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ với kết quả thu được 316/529 phiếu (đợt tốt nghiệp tháng 12/2017). Từ tháng 08 năm 2017, Trường đã thực hiện và hoàn thành công tác lấy ý kiến trực tuyến của gần 120 đại diện bên liên quan (BLQ) về 05 CTĐT dự kiến mở mới của Trường gồm *TS Quản lý thủy sản, TS Biến đổi khí hậu và Quản lý Đồng bằng (ODA), TS Biến đổi khí hậu và Quản lý tổng hợp thủy sản ven biển (ODA), ThS Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững, ThS Đa dạng bảo tồn nguồn lợi thủy sinh vật*)

Trường đã thực hiện và hoàn thành báo cáo khảo sát tình hình việc làm của SVTN. Kết quả khảo sát cho thấy có tổng số 6.298 SVTN năm 2016 thuộc 67 ngành; số SVTN phản hồi khảo sát là 5.015 (đạt tỷ lệ 79,63% trong tổng số SVTN năm 2016). Tỷ lệ SVTN của Trường ĐHCT có việc làm trong số SVTN tham gia trả lời khảo sát là khá cao với tỷ lệ bình quân đạt 90,19%. Các kết quả này đã được Trường gởi báo cáo cho Bộ GD&ĐT, công khai trên Website và đưa vào Đề án tuyển sinh năm 2018.

Trường tiếp tục xây dựng đội ngũ viên chức làm công tác ĐBCL, cử cán bộ tham gia hội nghị đánh giá viên do AUN tổ chức tại Thái Lan; cử 02 cán bộ tham dự tập huấn viết báo cáo theo tiêu chuẩn AUN-QA tổ chức tại Thái Lan; tham gia Dự án ComO-QM với các đối tác Đức về ĐBCL trong GD&ĐT; Dự án BUILD-IT với Trường ĐH Bang Arizona (Mỹ) và doanh nghiệp; cử cán bộ tham gia khóa tập huấn công tác kiểm định chất lượng CTĐT…

Trường đã tích cực tham gia các hoạt động ĐBCL theo kế hoạch của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN), và các mạng lưới chuyên đề khác của AUN.

Trường duy trì việc tham gia các hệ thống xếp hạng quốc tế như QS World University Rankings: Asia, THE World University Rankings, Thomson Reuters. Kết quả, Trường ĐHCT nằm trong top 3 trường hàng đầu Việt Nam theo xếp hạng của Webometrics. Bảng xếp hạng trang web các trường đại học trên thế giới (Webometrics Ranking of World Universities) vừa công bố xếp hạng website các viện/trường định kỳ tháng 7/2018 cho gần 12.000 viện/trường đại học trên thế giới. Theo đó, Trường ĐHCT xếp hạng 3 trong nước (tăng một bậc) và hạng 57 khu vực Đông Nam Á (tăng 3 bậc) so với kỳ xếp hạng tháng 01/2018. Xếp hạng của Trường trong khu vực Châu Á và trên thế

giới đều tăng, cụ thể hạng 703 khu vực Châu Á (tăng 77 bậc) và hạng 2.174 trên thế giới (tăng 435 bậc) so với xếp hạng đầu năm 2018.

4. Đánh giá chung

Trường đã phối hợp với các Sở GD&ĐT tổ chức tốt Kỳ thi THPT quốc gia. Tuyển sinh đại học và sau đại học được tổ chức nghiêm túc, an toàn và đúng quy chế từ khâu chuẩn bị, lập kế hoạch đến việc phối hợp triển khai các công việc giữa các đơn vị trong và ngoài Trường.

Công tác đào tạo được tổ chức, triển khai thực hiện đúng kế hoạch, quy chế và quy định của Bộ GD&ĐT. Chuẩn bị và triển khai tốt việc tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao trình độ đại học. Các quy định, quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đào tạo ngày càng được hoàn thiện.

Đề án mở ngành đào tạo đại học và SĐH được tổ chức biên soạn và trình các cấp phê duyệt đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Công tác quản lý đào tạo sau đại học của Trường được hoàn thiện và đi vào nề nếp. Đào tạo thạc sĩ tiếng Anh được mở rộng (hiện có 22 học viên nước ngoài (3 Tanzania, 3 Rwanda, 4 Laos, 2 Kenya, 1 Ethiopia, 3 Nigeria, 1 Indonesia, 3 Cambodia, 2 Myanmar học ngành Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ thực phẩm). Đào tạo sau đại học theo nhu cầu địa phương đang được triển khai mở rộng.

Công tác tuyển sinh đào tạo sau đại học tiếp tục gặp khó khăn; chỉ tiêu nhóm ngành Nông Lâm Thủy Sản không tuyển sinh hết do chỉ tiêu nhóm ngành này nhiều, nhu cầu xã hội ngày càng giảm đồng thời cũng trong tình trạng cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác.

Số thí sinh đăng ký xét tuyển Bằng đại học thứ 2 tiếp tục giảm có thể do một số ngành là nguồn tuyển chủ yếu không còn thu hút như trước, không tổ chức học buổi tối,...

III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Công tác quản lý, triển khai đề tài dự án nghiên cứu khoa học các cấp

Trong năm học 2017-2018, nhà trường đã triển khai thực hiện 445 đề tài, dự án NCKH các cấp với kinh phí khoảng 62,55 tỷ đồng (tăng gần 16% số lượng đề tài, dự án và kinh phí tăng gần 8 tỷ đồng, trong đó tăng gần 40% kinh phí hoạt động KH&CN thông qua đề tài được tuyển chọn từ các chương trình, dự án vùng, địa phương doanh nghiệp so với năm học 2016-2017) (*Phụ lục 1*).

Trường tiếp tục tăng cường và phát triển hợp tác NCKH với các viện trường trong nước và địa phương. Ký kết hợp tác NCKH, CGCN và Đào tạo đến cấp quận, huyện góp phần phát triển kinh tế xã hội đặc thù của mỗi địa phương (An Biên – Kiên Giang; Trần Văn Thời - Cà Mau; Châu Thành – An Giang; Thạnh Phú – Bến Tre). Ngoài ra, Trường tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác về NCKH và CGCN với các tỉnh ngoài DBSCL như tỉnh Tây Ninh và huyện Kon Plông - Kon Tum. Phối hợp với Ủy ban Nhân dân huyện Cù Lao Dung tổ chức sơ kết hợp tác giai đoạn 2016 – 2020. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng đề án Nông nghiệp Công nghệ cao tại Tp Cần Thơ và tỉnh Kon Tum.

2. Số lượng và chất lượng các công trình NCKH

Với việc đẩy mạnh hợp tác triển khai NCKH với các tỉnh thành vùng DBSCL, trong năm qua nhiều đề tài NCKH được tuyển chọn hoặc được chỉ định chủ trì đã góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương, tăng nguồn kinh phí cho hoạt động KH&CN của Trường. Trong năm học có 177 đề tài NCKH đã được nghiệm thu đúng hạn và theo đúng thời gian được gia hạn ứng dụng tại Trường và các địa phương (*Phụ lục 2-4*).

Bảng số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu trong năm học 2017-2018

Nhiệm vụ KH&CN	Số lượng nghiên cứu đúng hạn (bao gồm đúng hạn theo thời hạn được giao hạn)
Nghiên cứu	1
Đề tài cấp bộ	12
Dự án SXTN cấp bộ	2
Đề tài địa phương/DN	9
Đề tài cấp trường (CB)	53
Đề tài cấp trường (SV)	100
Tổng	177

(đính kèm danh mục và kết quả nghiên cứu đề tài các cấp năm học 2017-2018)

3. Công tác NCKH của SV, học viên sau đại học

Công tác này được Nhà trường luôn quan tâm, nhằm tạo điều kiện để SV, học viên trao đổi, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và nhanh chóng tiếp cận và làm quen với công việc khi ra trường. Năm học 2017-2018 số lượng công trình NCKH do SV thực hiện tăng gần 20% và kinh phí dành cho SV NCKH tăng cao hơn năm học trước (tăng 343 triệu đồng), chi tiết được thống kê trong bảng sau đây:

Số lượng và kinh phí đề tài NCKH sinh viên thực hiện các năm học

Năm học	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)
2016-2017	87	1.108
2017-2018	104	1.451

Trường đã tổ chức Hội nghị NCKH Trẻ 2018 dành cho SV và cán bộ trẻ nhằm tôn vinh các công trình NCKH có hàm lượng khoa học cao, đồng thời tạo tiền đề cho các nhóm nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm tham gia các giải thưởng, sự kiện KH&CN cấp quốc gia, quốc tế.

Trong năm học, SV tham gia xét tặng các giải thưởng do Bộ ngành, đoàn thể, công ty tổ chức đạt nhiều giải thưởng cao, cụ thể như sau:

- Giải thưởng SV NCKH năm 2017 do Bộ GD&ĐT tổ chức: Trường ĐHCT đạt 07 giải thưởng, trong đó có 04 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích (*Phụ lục 5*).
- Giải thưởng SV NCKH Eureka lần thứ XIX năm 2017 do Thành đoàn TPHCM tổ chức: Trường ĐHCT đạt 02 giải Khuyến khích.
- Giải thưởng Xây dựng Bền vững INSEE Prize toàn quốc năm 2017 do Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam tổ chức. Trường ĐHCT đạt được 01 giải Ba.

4. Hoạt động sở hữu trí tuệ, CGCN

Trong năm học có thêm 08 hồ sơ đăng ký mới sở hữu trí tuệ (SHTT), tất cả đều thuộc nhóm sở hữu công nghiệp (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích), tăng 01 so với năm học 2016 - 2017. Trong đó đã hoàn chỉnh bản mô tả gửi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN 03 hồ sơ và 02 hồ sơ đã được chấp nhận đơn.

Trong năm học 2017-2018, Trường ĐHCT đã ký kết được 14 hợp đồng nghiên cứu, tư vấn và CGCN/quy trình cho các doanh nghiệp để thương mại hóa sản phẩm từ các kết quả nghiên cứu của viên chức Trường, tăng 01 so với năm học 2016-2017 (*Phụ lục 6*).

Trường đã tham gia ký kết và thực hiện 20 hợp đồng nghiên cứu, tư vấn và CGCN cho địa phương và doanh nghiệp (*Phụ lục 7*).

Các hợp đồng CGCN chia lợi nhuận như Hợp đồng CGCN sản xuất thuốc trừ bệnh sinh học từ các dòng nấm *Trichoderma* spp. với Tập Đoàn Lộc Trời, đến nay đã chuyển năm 2017 là 656,6 triệu đồng (sản lượng 100,7 tấn) và hợp đồng với công ty cổ phần phân bón Ba Lá Đòng đã gởi báo cáo doanh số và chia lợi nhuận là 36,3 triệu đồng.

5. Công tác Thông tin khoa học công nghệ và xuất bản

Nhà Trường luôn tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc Trường tổ chức các hội nghị/hội thảo trong nước cấp trường, quốc gia và vùng miền nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBSCL và cả nước. Năm 2017, Nhà Trường đã hỗ trợ các đơn vị tổ chức 11 hội thảo với tổng kinh phí là 688 triệu VN đồng. Tháng 4/2018, Trường DHCT phối hợp với Thời báo Kinh tế Sài Gòn tổ chức Tọa đàm "Làm gì để khởi nghiệp hiệu quả".

Bên cạnh đó, Nhà trường đặc biệt quan tâm và hỗ trợ CCVC-NLĐ tham gia trình bày báo cáo tại các sự kiện KHCN trong và ngoài nước. Trong năm học có 55 lượt cán bộ tham dự, trong đó 20 lượt tham dự hội nghị, hội thảo quốc gia, 35 lượt tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế.

Về hoạt động báo cáo chuyên đề khoa học (seminar), Trường có 581 seminar được báo cáo từ CCVC-NLĐ của các đơn vị Khoa, Viện, Trung tâm trực thuộc.

Số các xuất bản phẩm từ các công trình NCKH các cấp đã được đăng trên các tạp chí uy tín, chuyên ngành trong nước và quốc tế so với năm học 2016-2017 tăng 5%, được thống kê trong bảng dưới đây:

***Bảng thống kê xuất bản phẩm từ các công trình NCKH các cấp năm học
2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018***

Loại hình		2015-2016	2016-2017	2017-2018
Bài báo trên tạp chí chuyên ngành	Quốc tế	171	275	319
	Quốc gia	393	713	697
Bài báo tại hội thảo, hội nghị chuyên ngành	Quốc tế	64	79	77
	Quốc gia	416	151	185
Tổng cộng		1.044	1.218	1.278

Danh mục bài báo quốc tế và thống kê xuất bản phẩm có công bố tại Báo cáo Thường niên Trường DHCT. Trong năm học 2017-2018, nhà trường có 88 bài báo quốc tế thuộc danh mục bài báo quốc tế ISI và Scopus (*Phụ lục 8*).

Năm học 2017-2018, Trường đã xuất bản 11 số Tạp chí khoa học (9 số định kỳ và 2 số chuyên đề, trong đó có 3 số tiếng Anh) với 320, trong đó có 58 bài tiếng Anh. Tất cả các bài báo xuất bản trong năm học đều được đăng ký mã số DOI, nâng tổng số bài báo được đăng ký mã DOI đến nay là 850. Trong năm 2017, đội ngũ CCVC của Trường có 683 bài báo đăng trên các tạp chí ngoài trường (319 bài quốc tế và 364 bài trong nước), 262 bài báo đăng trên các kỷ yếu hội nghị khoa học (77 quốc tế và 185 trong nước). Tổng cộng có 1.265 bài báo được đăng trên tạp chí và kỷ yếu, hệ số xuất bản là 1,1 (1.265 bài báo/1.130 CBGD); nếu chỉ tính riêng bài báo đăng trên các tạp chí khoa học thì hệ số xuất bản là 0,9 (1.003 bài báo / 1.130 CBGD). Đặc biệt, năm 2017 đội ngũ CCVC-NLĐ Nhà trường có 101 công bố quốc tế thuộc danh mục ISI (nguồn: kê khai KLCT), trong đó có 71 bài có chỉ số ảnh hưởng (IF) dưới 3,0, 28 bài có IF dưới 7,5 và 2 bài có IF trên 7,5. Bên cạnh đó, Bản tin DHCT đã xuất bản được 10 kỳ với số lượng bài viết khoảng 190 bài, gồm hai phiên bản điện tử và bản in. Trang thông tin điện tử của Trường đã đăng tải

được khoảng 240 tin tức, trong đó có 45 tin tức tiếng Anh và khoảng 150 thông báo. Trường cũng duy trì xuất bản Báo cáo thường niên và tờ rơi giới thiệu các con số nổi bật trong năm với hai phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh bao quát tất cả các hoạt động trong năm của Trường.

6. Đánh giá chung

Hoạt động tổ chức xét/ tuyển chọn, triển khai và nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN các cấp đã và đang triển khai theo đúng kế hoạch, nghiêm túc, chặt chẽ.

Việc gắn kết NCKH và đào tạo của Trường được thực hiện theo chủ trương nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển giáo dục đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương. Trong năm học, nhà trường tiếp tục mở rộng nhiều hợp tác NCKH và CGCN đến cấp quận, huyện vùng DBSCL và Miền Đông Nam Bộ, nhiều hoạt động được triển khai hơn so với năm học qua.

Nhà trường ưu tiên xét duyệt đề tài có kết hợp đào tạo, theo lĩnh vực ưu tiên, đa ngành, tất cả các đề tài hợp tác với địa phương/doanh nghiệp, NCKH cấp bộ, nhà nước triển khai đều gắn kết với luận văn, luận án tốt nghiệp cao học hoặc nghiên cứu sinh và với sự tham gia của SV, kết quả có gần 24% người học tham gia hoạt động KH&CN.

Nhiều đề tài NCKH được nghiệm thu có giá trị khoa học cao và có khả năng thương mại hóa, các nhóm nghiên cứu đã quan tâm đến việc đăng ký SHTT các công trình nghiên cứu.

Công tác xuất bản phẩm không ngừng phát triển, nhất là tăng số lượng bài báo đăng trên các Tạp chí quốc tế uy tín.

Do kinh phí có hạn nên Nhà trường không đủ kinh phí để cấp cho toàn bộ đề tài NCKH cấp cơ sở của cán bộ đủ điều kiện thực hiện (chỉ đủ kinh phí cấp cho 78% số lượng đề tài, 116/149). Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu của cán bộ trẻ và SV ngày càng có giá trị và chất lượng hơn, đạt nhiều giải thưởng cao.

Chương trình liên kết với địa phương được thực hiện tốt nên có nhiều hoạt động CGCN trực tiếp cho các doanh nghiệp và địa phương. Tuy nhiên giá trị trên mỗi hợp đồng CGCN đã được chuyển giao cho doanh nghiệp và địa phương không cao. Số sản phẩm KHCN mới nhất, sẵn có và đáp ứng được nhu cầu thực tế của doanh nghiệp của các đơn vị chuyên môn còn rất hạn chế, nên cũng rất khó mở rộng được hoạt động CGCN.

IV. XÂY DỰNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

1. Công tác tổ chức và quản lý

Trong năm học qua, công tác tổ chức và quản lý của Nhà trường tập trung vào việc sắp xếp tổ chức và công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm công chức, viên chức quản lý các cấp cho nhiệm kỳ mới.

Trường đã tiến hành rà soát và ban hành các văn bản sau: điều chỉnh Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc thẩm quyền của Trường ĐHCT; xây dựng kế hoạch và triển khai soạn thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

Trong công tác củng cố, sắp xếp về tổ chức, bộ máy và quản lý cho nhiệm kỳ 2017-2022, Nhà trường đã thực hiện các công việc sau:

- Thành lập Hội đồng Trường.
- Thành lập Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp SV trên cơ sở Trung tâm Tư vấn – Hỗ trợ SV thuộc Phòng Công tác sinh viên; Thành lập 3 bộ môn mới thuộc Khoa

Công nghệ trên cơ sở Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng (Bộ môn Kỹ thuật Thủy lợi, Bộ môn Kỹ thuật Công trình giao thông, Bộ môn Kỹ thuật xây dựng).

- Giải thể Trung tâm Bồi dưỡng chuyên môn Sau đại học, Trung tâm Uơm tạo Doanh nghiệp Công nghệ; Văn phòng Hội đồng Chức danh Giáo sư cơ sở và công tác Thi đua-Khen thưởng; Giải thể các tổ chuyên môn, chuyên ngành thuộc bộ môn; Điều chuyển Tổ Bảo vệ Trường từ Phòng Tổ chức – Cán bộ sang Phòng Công tác Chính trị.

- Đổi tên Trung tâm Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí thành Trung tâm Quản lý chất lượng; Đổi tên Phòng Tài vụ thành Phòng Tài chính; Đổi tên Bộ môn Dinh dưỡng và Chế biến Thủy sản thành Bộ môn Chế biến Thủy sản thuộc Khoa Thủy sản.

- Trong công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý các cấp nhiệm kỳ mới, Trường thực hiện các thủ tục bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐHCT, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2017-2022 và tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các cấp trong Trường.

Bên cạnh đó, để đáp ứng tình hình mới, Nhà trường đã xây dựng Đề án Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường để trình Chính phủ xem xét; xây dựng Đề án Phát triển Khoa Sư phạm thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nghiên cứu về khoa học giáo dục vùng DBSCL để trình Bộ GD&ĐT xem xét; xây dựng Đề án phát triển Trường THPT Thực hành Sư phạm thành trường THPT Chất lượng cao gởi UBND thành phố Cần Thơ xem xét.

Ngoài ra, Trường cũng đã củng cố và xây dựng lại các Hội đồng tư vấn cấp Trường và các Hội đồng đơn vị phục vụ cho hoạt động của nhiệm kỳ 2017-2022.

2. Đội ngũ viên chức, người lao động

Tổng số viên chức và người lao động của Trường hiện nay có 1.879 người (giảm 34 người so với năm học 2016-2017). Trong đó CCVC trong biên chế và người hợp đồng lao động do Trường trả lương là 1.551 người (biên chế: 1.235 người, hợp đồng: 316 người) gồm: 1.101 giảng viên, 14 giáo viên trung học phổ thông, 256 viên chức hành chính (trong đó có 42 nhân viên thư viện), 70 nhân viên phục vụ giảng dạy-NCKH và 110 nhân viên phục vụ (nhân viên kỹ thuật, bảo vệ, lái xe, tạp vụ). Ngoài ra còn có 328 người lao động do chương trình, dự án, đơn vị trả lương. So với năm học trước, đội ngũ CCVC-NLĐ có giảm về số lượng do Nhà trường hướng đến tự chủ nền việc bố trí nhân sự theo đề án vị trí việc làm, đồng thời trong thời gian qua chất lượng nguồn nhân lực tăng lên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên. Đến nay, tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học (SĐH) chiếm tỉ lệ 95,2%; trong đó tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ chiếm 34,7%. Số lượng giảng viên có trình độ đại học là 53 người (trong đó có 33 giảng viên đang học SĐH và 15 giảng viên là sĩ quan biệt phái).

Năm học qua, số VC-NLĐ đã tốt nghiệp SĐH có 18 tiến sĩ, 22 thạc sĩ; đồng thời Trường đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 1.574 lượt CCVC-NLĐ, trong đó 46 người học tiến sĩ, 18 người học thạc sĩ và 1.510 lượt người tham dự các lớp bồi dưỡng khác. Cụ thể: trong nước 1.058 lượt người (TS: 09, ThS: 15, khác: 1034); ngoài nước 516 lượt người (TS: 37, ThS: 03, khác: 476).

Hiện nay, trong toàn Trường có 296 VC-NLĐ đang học tiến sĩ (*trong nước: 122 người, ngoài nước: 174 người*) và 69 VC-NLĐ đang học thạc sĩ (*trong nước: 47 người, ngoài nước: 22 người*), (*Phiếu lục 9*).

Trong năm học, Trường có 4 nhà giáo đạt chuẩn chúc danh Giáo sư, 29 nhà giáo đạt chuẩn chúc danh Phó Giáo sư và cũng được Nhà trường ra quyết định bổ nhiệm. Có 01 nhà giáo vượt qua kỳ thi thăng hạng từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I) và có 94 nhà giáo vượt qua kỳ thi thăng hạng từ giảng viên (hạng III) lên

giảng viên chính (hạng II). Có 5 viên chức vượt qua kỳ thi thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính. Bên cạnh đó, Trường đã thu nhận mới 08 trường hợp trong đó 04 giảng viên, 01 viên chức hành chánh, 01 nhân viên phục vụ giảng dạy và 02 nhân viên phục vụ.

3. Thực hiện chế độ chính sách

Trường đã tổ chức thực hiện tốt các chế độ chính sách theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Năm học qua, Trường đã hoàn thành các hồ sơ thủ tục giải quyết các chế độ chính sách cho VC-NLĐ trong Trường, cụ thể:

- Đề nghị Bộ GD&ĐT xét nâng một bậc lương đối với 04 Giáo sư mới được bổ nhiệm, đồng thời đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh giảng viên cao cấp (hạng I) cho 28 Phó Giáo sư vừa được Trường bổ nhiệm.

- Phối hợp với Bộ GD&ĐT tổ chức đợt thi thăng hạng từ giảng viên lên giảng viên chính cho cụm thi tại Trường ĐHCT. Qua đó Trường cũng đã bổ nhiệm giảng viên chính (giảng viên hạng II) cho 82 nhà giáo (12 trường hợp còn lại chưa có giấy chứng nhận Bồi dưỡng giảng viên hạng II).

- Xếp lại chức danh nghề nghiệp để phù hợp với vị trí việc làm cho 04 trường hợp (trong đó, 02 trường hợp từ chuyên viên cao đẳng chuyển sang chuyên viên; 02 trường hợp từ Nghiên cứu viên sang Giảng viên); xếp lại lương cho phù hợp với trình độ cho 3 giảng viên.

- Xét nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung năm 2017 cho 625 trường hợp (551 trường hợp do Trường trả lương, 74 trường hợp đơn vị trả lương), trong đó nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 154 trường hợp (140 trường hợp do Trường trả lương và 14 trường hợp do đơn vị trả lương); đề nghị và được Bộ GD&ĐT xem xét và ra quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với 11 giảng viên cao cấp và nâng bậc lương trước thời hạn đối với 12 giảng viên cao cấp của Trường thuộc diện Bộ quản lý. Ngoài ra, theo hướng dẫn mới của Bộ GD&ĐT, Trường cũng đã xét và ra quyết định nâng bậc lương đợt 1 năm 2018 cho 271 trường hợp (trong đó nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 90 trường hợp), đồng thời đề nghị Bộ GD&ĐT Bộ xem xét nâng bậc lương cho 07 giảng viên cao cấp (trong đó có 02 trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn).

- Thực hiện giải quyết các chế độ chính sách cho 49 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ hết tuổi lao động, thôi việc, chuyển công tác (trong đó nghỉ hưu và hết tuổi lao động là 31 người, nghỉ việc là 16 người, chuyển công tác là 02 người).

- Xét duyệt nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2017 cho 703 trường hợp. Giải quyết chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo cho 1.101 giảng viên.

- Thực hiện thủ tục xét và đề nghị kéo dài thời gian làm việc cho 27 giảng viên là tiến sĩ hoặc giáo sư, phó giáo sư đến độ tuổi nghỉ hưu.

- Xét kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho 05 CCVC thuộc Trường.

- Hỗ trợ giải quyết nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khoẻ theo chế độ bảo hiểm xã hội cho 12 trường hợp.

4. Công tác an ninh trật tự (ANTT) và an toàn cơ quan

Thực hiện và phối hợp tốt với Công an các cấp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai việc bảo đảm ANTT và bảo vệ an toàn Nhà trường trong các ngày tết, các ngày lễ theo quy định của Nhà nước cũng như các ngày lễ và các sự kiện quan trọng của Nhà Trường như: Lễ khai giảng; các buổi Lễ tốt nghiệp; các cuộc hội nghị, hội thảo khoa học; các đoàn khách quan trọng đến thăm, làm việc tại Trường; các buổi vui chơi tập trung đông người (Hội trại văn hóa thanh niên kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3, giao

lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao), các buổi tiếp xúc giữa SV và các cơ quan tổ chức giới thiệu việc làm, các kỳ thi tuyển sinh, hoạt động tư vấn tuyển sinh-hướng nghiệp do Bộ GD&ĐT kết hợp báo Tuổi trẻ tổ chức tại Trường (với gần 40 ngàn lượt học sinh tham dự) cũng đã được thực hiện tốt...

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành kỷ luật lao động, nội quy, quy định về công tác bảo vệ an toàn và nếp sống văn minh trong Trường. Duy trì công tác phân luồng, trực tiếp hướng dẫn ra/vào tại các cổng, các điểm nút giao thông nội bộ, không để ùn tắc; phát huy hiệu quả của hệ thống camera quan sát ANTT trong Trường, thông qua việc trích lục hình ảnh đã kết hợp với cơ quan công an truy bắt được một số đối tượng vào Trường thực hiện trộm cắp tài sản.

Năm học 2017-2018 trong trường xảy ra 40 vụ việc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự chung trong toàn trường, trong đó có: 23 vụ mất tài sản (gồm: 06 xe đạp, 10 laptop, 15 điện thoại di động, 6.750.000 đồng tiền mặt), 01 vụ giật mất 01 điện thoại di động, 10 vụ gây mất trật tự công cộng, 01 vụ tai nạn giao thông, 05 vụ bắt quả tang lấy cắp tài sản (đã chuyển giao cho công an 05 đối tượng vi phạm). Lập biên bản 90 trường hợp SV vi phạm nội quy, quy định của Nhà Trường đề nghị xử lý theo quy định.

Duy trì thực hiện “Quy chế phối hợp giữa Trường ĐHCT với Công an thành phố Cần Thơ” và “Quy chế phối hợp các lực lượng tham gia công tác bảo vệ an toàn, an ninh trật tự trong Trường”.

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC): Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác sử dụng trang thiết bị và các phương tiện PCCC, kịp thời thay thế các thiết bị chữa cháy không còn đảm bảo sử dụng cho công tác chữa cháy (nạp lại hóa chất 325 bình các loại, sửa chữa 282 bình các loại, bổ sung 58 bình chữa cháy mới, thay mới 04 cuộn dây chữa cháy A và 17 cuộn dây chữa cháy B, thay mới 308 bảng nội qui, 308 tiêu lệnh, bổ sung 27 đèn Exit và 20 đèn báo cháy sự cố, bảo dưỡng 04 máy bơm chữa cháy tại các đơn vị).

5. Khen thưởng – kỷ luật

5.1. Khen thưởng

- Bộ GD&ĐT công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Trường ĐHCT và 21 Tập thể thuộc Trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017; tặng Cờ thi đua cho 2 tập thể thuộc Trường đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017; công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ cho 7 cá nhân thuộc Trường ĐHCT đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2016-2017; tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho 05 cá nhân thuộc Trường ĐHCT.

- Bộ GD&ĐT tặng bằng khen cho 4 tập thể và 40 cá nhân thuộc Trường đã có thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017; tặng bằng khen cho 17 cá nhân thuộc Trường đã vì có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục.

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng bằng khen cho Trường vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức hội nghị tuần lễ An ninh lương thực APEC 2017.

- Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 1 cá nhân thuộc Trường vì đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” cho 1 cá nhân và phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” cho 11 cá nhân thuộc Trường.

- Bộ trưởng Bộ Công an tặng bằng khen cho Trường ĐHCT vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2017.

- Năm học 2016-2017, Trường cũng đã Quyết định công nhận 41 Tập thể Lao động tiên tiến, 271 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 1.419 Lao động tiên tiến. Tôn vinh 13 giảng viên, viên chức, người lao động có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường nhân dịp Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2017;...

5.2. Kỷ luật

Trường tiếp tục công tác củng cố, xây dựng và phát triển Nhà trường, duy trì trật tự kỷ cương, nề nếp làm việc nhằm đảm bảo việc chấp hành nghiêm những nội quy, quy định của Bộ và Trường đã ban hành. Trong năm học không có trường hợp viên chức và người lao động vi phạm đến mức phải bị kỷ luật.

6. Đánh giá chung

Trong năm học qua Trường đã có bước rà soát, sắp xếp lại về mặt tổ chức nhằm nâng cao hơn nữa hoạt động của bộ máy Nhà trường, từng bước đáp ứng việc tự chủ khi đề án được thông qua. Công tác bổ nhiệm viên chức quản lý cho nhiệm kỳ mới đến nay cũng đã cơ bản hoàn thành.

Nhìn chung, Trường rất quan tâm đến công tác phát triển đội ngũ, nhất là mặt chất lượng. Tuy nhiên, để đạt tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ là 45% đến năm 2020 theo Nghị quyết của Đảng ủy Trường nhiệm kỳ 2015-2020 không chỉ là thách thức lớn của Trường mà còn cần có sự phấn đấu nhiều hơn nữa của lực lượng giảng viên chưa có trình độ tiến sĩ, đặc biệt là các giảng viên trẻ.

So với phương hướng được nêu ra, Trường đã làm được và chưa làm được một số chỉ tiêu như sau:

- Đã thành lập được Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2017-2022. Đây là Hội đồng trường đầu tiên của Trường ĐHCT.

- Cơ bản hoàn thành việc củng cố về công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự lãnh đạo, quản lý các cấp trong Trường theo nhiệm kỳ mới.

- Trường đã xây dựng các đề án như: Đề án Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường; Đề án Phát triển Khoa Sư phạm thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và nghiên cứu về khoa học giáo dục vùng ĐBSCL và Đề án phát triển Trường THPT Thực hành Sư phạm thành trường THPT Chất lượng cao. Tuy nhiên, vì nhiều lý do nên các đề án chưa được cấp có thẩm quyền thông qua, do đó cũng ảnh hưởng chung đến kế hoạch hoạt động của Nhà trường.

- Việc xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đã được triển khai, tuy nhiên đây cũng là công việc khá phức tạp và liên quan đến nhiều đơn vị thuộc Trường nên đến nay chưa hoàn thành.

Trường đã tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp bảo vệ ANTT, an toàn Nhà trường. Duy trì tốt chế độ canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện và tài sản ra vào Trường, kết hợp công tác tuần tra, bảo đảm tốt ANTT chung.

V. CÔNG TÁC SV

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho SV

Công tác giáo dục truyền thống, giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống và công tác tuyên truyền pháp luật cho SV được tập trung triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Trường tiếp tục duy trì tốt hoạt động giáo dục lý tưởng, ý thức học tập, nghiên cứu các môn Lý luận Chính trị thông qua việc tổ chức Hội thi Olympic các môn Lý luận Chính trị và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong SV, Hội thi diễn ra dưới 2 hình thức: (1) thi cá nhân online trực tuyến thu hút 23.140 lượt SV tham dự và 16.914 SV tham gia, (2) hình thức thi tập thể có 15 đội tham gia dự thi. Đoàn trường ĐHCT còn đăng cai tổ chức Hội thi Olympic các môn Khoa học chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh trong SV các

trường Đại học vùng ĐBSCL năm 2018 thu hút 11 trường đại học trong vùng tham gia, kết quả ĐHCT đạt giải Ba. Bên cạnh, Nhà trường cũng duy trì tổ chức các hoạt động mừng lễ Cholchnamthmay, SelDolta cho SV dân tộc, tổ chức các chuyến về nguồn tìm hiểu các di tích lịch sử như Giàn Gừa, khu di tích mộ nhà thơ Phan Văn Trị, Lăng cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, khu tưởng niệm cố thủ tướng Võ Văn Kiệt, Giáo sư – viện sĩ Trần Đại Nghĩa, Đền thờ cố Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Phạm Hùng....

Nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về hội nhập quốc tế cho SV, Trường đã tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh, hoạt động giao lưu quốc tế tại các trường trong khối các trường Đại học Đông Nam Á (AUN) và các hoạt động giao lưu quốc tế khác. Đặc biệt, Đảng ủy Trường đã chỉ đạo đưa vào thực hiện báo cáo nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuẩn mực đạo đức SV Trường trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với SV khóa mới vào Trường.

Nhằm nâng cao ý thức của SV đối với xã hội và cộng đồng, Đoàn thanh niên – Hội SV tổ chức nhiều hoạt động như Chiến dịch “Thanh niên tình nguyện hè 2018” tại 13 tỉnh thành ĐBSCL với hơn 1000 SV tham gia thực hiện nhiều công trình, phần việc có ý nghĩa, để lại tình cảm tốt đẹp với người dân địa phương; thường xuyên tổ chức các phong trào như phong trào Hiến máu tình nguyện và phát động Lễ hội xuân hồng năm 2018, các buổi thăm và tặng quà cho các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và nhiễm chất độc Dioxin, Nhà nuôi dưỡng Người già không nơi nương tựa, CLB trẻ em đường, trẻ em mồ côi; Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi gia đình chính sách, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng được các đơn vị quan tâm và tổ chức thường xuyên. Bên cạnh, công tác giáo dục ý thức của SV trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường trong toàn trường, các đơn vị Đoàn trực thuộc và Hội sinh viên trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực vận động SV tham gia như: Ngày chủ nhật xanh, Thứ 7 tình nguyện, Chủ nhật tình nguyện.

2. Thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống SV

Trường thực hiện trợ cấp xã hội cho 579 lượt SV, với tổng số tiền 324,4 triệu đồng. Triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 86 đối với SV. Cấp phát học bổng ngân sách với số tiền 18,108 tỉ đồng (cho 4.182 lượt SV). Vận động học bổng tài trợ từ các cơ quan-doanh nghiệp được 4,565 tỉ đồng để cấp cho 908SV; Quỹ hỗ trợ SV: đã trợ cấp khó khăn đột xuất với tổng số tiền 204,8 trđ (93SV).

Công tác cử SV đi học tập ở nước ngoài qua hoạt động cấp học bổng đã nhận được sự ủng hộ tốt từ các đơn vị, tạo điều kiện để SV giao lưu, tiếp xúc học tập và hội nhập quốc tế, kết quả đã cử 505 SV tham gia, trong đó có 344 SV được cấp với số tiền học bổng trên 2,0 tỷ đồng (từ tháng 08/2017 đến tháng 7/2018).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe SV: Tổ chức trực 24/24, khám bệnh cấp phát thuốc ban đầu tại Trạm Y tế Trường ĐHCT nhằm tăng cường công tác y tế, chăm sóc sức khỏe SV; Thực hiện BHTN cho 7.858 SV, BHYT cho 40.110 lượt SV, vận động doanh nghiệp miễn tiền BHTN 398SV diện chính sách –XH hơn 150,0 triệu đồng/năm; Duy trì khám chữa bệnh ban đầu và cấp phát thuốc cho hơn 10.000 lượt SV, khám sức khỏe đầu khóa cho hơn 9.000 SV khóa mới. Phối hợp cơ quan Y tế dự phòng và các đơn vị chức năng kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm hàng tháng ở các điểm kinh doanh ăn uống trong ký túc xá, 9 lượt phòng chống dịch chủ động góp phần giữ gìn an toàn thực phẩm, không để xảy ra các trường hợp đáng tiếc.

Tổ chức tốt các buổi "Định hướng nghề nghiệp", "Ngày hội việc làm" hoặc trang bị kiến thức và kỹ năng tham dự phỏng vấn cho SV. Thực hiện tốt, thường xuyên tư vấn - hỗ trợ SV, tổ chức 02 lượt Ngày hội việc làm, hơn 100 lượt cơ quan –DN tư vấn, thông tin, giới thiệu việc làm, quan hệ tốt, mở rộng với cơ quan DN... đặc biệt, đã tư vấn hỗ trợ

cho nhiều lượt SV đi học tập ở nước ngoài, thường xuyên phối hợp thông tin tuyển dụng, tìm việc nhằm cung cấp cho SV nhiều cơ hội việc làm, cũng như có cơ hội tiếp xúc với doanh nhân, diễn giả góp phần tích lũy kinh nghiệm phục vụ việc làm sau tốt nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động tài trợ xã hội hóa, giảm thiểu chi phí cho hoạt động việc làm cho SV.

3. Tổ chức quản lý SV nội - ngoại trú

Trường tiếp tục cải tiến công tác quản lý nội trú, điều chỉnh, phân công công việc, áp dụng phần mềm quản lý trong sắp chỗ, thu phí, quản lý hồ sơ SV; Tăng cường công tác quản lý, trật tự, vệ sinh; tổ chức sửa chữa, cải tạo cấu trúc bên trong, thay mới thiết bị điện, nước theo hướng phục vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của SV, học viên; Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nội quy, quy định nội trú.

Công tác quản lý SV nội trú, ngoại trú được tăng cường, công tác phối hợp với cơ quan Công an 3 cấp ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý SV. Đồng thời, Nhà trường đã duy trì các hoạt động với Chủ nhà trọ, Công an phường qua mô hình “Nhà trọ an toàn-vệ sinh” thông qua các hoạt động tuyên truyền, tình nguyện cho SV làm vệ sinh, phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

Trong năm học đã tiếp nhận hơn 15.000 lượt SV vào ở Ký túc xá (KTX). Công tác cải tạo cơ sở vật chất phòng, dãy nhà ở cho SV ở KTX Khu A được thực hiện đồng bộ, nhiều phòng ở SV được phép nấu ăn trong phòng, nhiều dãy KTX được sửa chữa góp phần tạo cảnh quan, trật tự, ngăn nắp, góp phần cải thiện và nâng cao tính phục vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của SV.

Năm học 2017-2018, thực hiện Đánh giá kết quả rèn luyện trực tuyến, góp phần tiết kiệm chi phí in ấn Phiếu Đánh giá, thống nhất sử dụng dữ liệu đã được cập nhật có liên quan đến SV từ các đơn vị trực thuộc, tạo sự thống nhất trong kết quả đánh giá giữa các đơn vị.

4. Công tác khen thưởng kỷ luật SV

- Khen thưởng: trên cơ sở kết quả học tập và rèn luyện của SV đã khen thưởng 886 SV (35 SV đạt cấp quốc gia; số còn lại đạt thành tích tốt nghiệp thủ khoa ngành học, SV đạt điểm cao nhất khối thi đại học, tặng giấy khen SV tốt nghiệp loại giỏi, khen thưởng năm học, khen các hoạt động phong trào), cấp đơn vị trực thuộc đã biểu dương 409 SV.

- Kỷ luật: Nhằm không ngừng duy trì kỷ cương, quy định Nhà trường đã xử lý kỷ luật 490 trường hợp, trong đó: Khiển trách: 489, cảnh cáo: 01. Cấp đơn vị trực thuộc Trường đã xử lý kỷ luật: cảnh cáo 99 trường hợp, buộc ra khỏi ký túc xá: 19.

6. Đánh giá chung

Công tác giáo dục truyền thống, giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống và công tác tuyên truyền pháp luật cho SV được tổ chức đa dạng với nhiều hình thức, áp dụng linh hoạt giữa hình thức tuyên truyền giúp SV dễ dàng tiếp cận và thích thú khi tham gia.

Công tác tham mưu và thực hiện về chế độ chính sách đối với SV kịp thời, phát huy hiệu quả, góp phần đưa chủ trương, chính sách, quy định của cấp trên đến SV, kịp thời hỗ trợ các trường hợp SV gặp khó khăn về tài chính; phòng chống dịch, bệnh chủ động tốt trong khu vực SV nội trú.

Việc chăm lo đời sống SV vật chất và tinh thần cho SV được thực hiện tốt. Tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh trong SV, giúp SV nâng cao các kỹ năng xã hội, rèn luyện sức khỏe, kỹ năng làm việc nhóm, trao đổi kiến thức cuộc sống. Góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện lành mạnh theo định hướng của Nhà trường.

Công tác tu vấn – hỗ trợ việc làm, quan hệ công ty doanh nghiệp từng bước phát triển tốt, hỗ trợ tích cực cho hoạt động Ngày hội việc làm, đẩy mạnh hoạt động tài trợ xã hội hóa, giảm thiểu chi phí cho hoạt động việc làm cho SV.

Khen thưởng đã kịp thời động viên khích lệ SV phấn đấu học tập, rèn luyện. Thực hiện nghiêm túc quy định của Trường; Công tác sửa chữa cơ sở vật chất, điện, nước đã cải tiến nhiều từng bước đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của SV; Công tác tư vấn – hỗ trợ theo hướng phục vụ, công tác cố vấn học tập được củng cố; Công tác hội nhập quốc tế của SV được thực hiện từng bước hiệu quả.

Công tác nắm tình hình SV tham gia, sinh hoạt các hoạt động tập thể ngoài giờ còn nhiều hạn chế.

VI. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Đoàn vào

1.1 Số lượng đoàn khách (*Phụ lục 10*)

Trong năm học 2017-2018 Trường đã đón 395 đoàn với 1834 lượt khách quốc tế đến làm việc, Tổng số đoàn tăng hơn nhưng tổng số lượt khách đến giảm gần 1/6 lượt khách so với năm 2016-2017. Trong năm học 2017-2018, số lượng SV quốc tế đến tham quan học tập, trao đổi văn hóa... vẫn tiếp tục chiếm số lượng lớn trên tổng số lượng khách đến làm việc (gần 38%), thể hiện hoạt động giao lưu trong SV đã bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tạo hình ảnh của Trường nhằm thu hút SV quốc tế.

Với đào tạo đa ngành đa lĩnh vực, Trường có nhiều ưu thế trong trao đổi học thuật với các đối tác nước ngoài. Chính vì vậy, trong năm học 2017 - 2018 có đến gần 51% số khách đến Trường với mục đích trao đổi học thuật, Trên 14% khách đến tham dự Hội nghị, hội thảo, trên 22% các đối tác đến để thực hiện các dự án quốc tế. Ngoài ra, hàng năm Trường cũng đón một lượng khách không nhỏ (năm học 2017-2018 là 14%) đến với mục đích tìm kiếm cơ hội hợp tác, thể hiện rõ tầm quan trọng của Trường đối với các bạn bè quốc tế.

Ngoài các đối tượng khách truyền thống chủ yếu là các trường đại học (chiếm gần 52%), với chủ trương gắn NCKH với thực tiễn sản xuất và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, những năm gần đây Trường đã tích cực kết nối, tiếp xúc và đã đón tiếp các Tổ chức quốc tế đến trao đổi hợp tác. Thành quả đó thể hiện rõ trên số liệu năm 2017-2018 Trường đã đón tiếp 121 đoàn khách, chiếm tỉ lệ gần 31%, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài là 59 đoàn khách, chiếm gần 15%; bên cạnh đó các tổ chức quốc tế cũng như ngoại giao đoàn cũng tăng khá nhiều.

1.2 Kết quả thực hiện visa, đưa khách đi địa phương

Trong năm học 2017-2018 đã phối hợp thực hiện 78 hồ sơ visa cho 190 lượt khách nước ngoài đến công tác tại Trường. Gia hạn visa và tạm trú cho 17 đoàn với 25 lượt khách, từ tháng 6 năm 2017 đã áp dụng quy định của Cục QLXNC nộp hồ sơ visa trực tuyến.

Năm học 2017-2018, Trường đã xin phép cho 167 lượt đoàn, với gần 1014 lượt khách quốc tế đến công tác, tham quan thực tế, triển khai hoạt động, đánh giá tiềm lực thực hiện dự án, thu thập số liệu, mẫu nghiên cứu của các đề tài nghiên cứu tại các địa phương.

Nhìn chung, công tác phối hợp thực hiện tốt, đảm bảo chương trình, kế hoạch công tác của khách tại địa phương, và chấp hành nghiêm túc về công tác tiếp và quản lý khách quốc tế đến làm việc theo quy định. Trong thực hiện thủ tục đi địa phương đã xử lý linh hoạt đảm bảo theo quy định của từng địa phương.

2. Hội nghị, hội thảo quốc tế

Trong năm học 2017-2018 Trường đã phối hợp thực hiện tổng cộng 25 hội nghị, hội thảo quốc tế với 259 khách quốc tế đến tham dự, nhằm phục vụ công tác trao đổi học thuật, NCKH, CGCN và ứng dụng vào thực tiễn.

Các lĩnh vực tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có phần nghiêng về nông nghiệp, môi trường, thủy sản; có mở rộng đáng kể về hướng công nghệ, luật, kinh tế... Các loại hình hoạt động được tổ chức hàng năm đã khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường trong các lĩnh vực chuyên môn. Thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế, Trường đã tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác và tăng uy tín của Trường trong cộng đồng khoa học trên thế giới.

Một số hội nghị, hội thảo quốc tế quan trọng trong năm học 2017-2018 như: Trại hè SV Pháp ngữ năm 2017; Hội thảo quốc tế “Xu thế phát triển Giáo dục đại học”; Hội thảo về “Bảo vệ thực vật bằng sinh thái nông nghiệp”; Hội thảo quốc tế “Đối thoại chiến lược Bảo vệ sông Mekong”; Hội nghị và tập huấn chuyên môn thư viện với chủ đề “Xu hướng học thuật số trong thư viện học thuật”; Hội thảo tập huấn trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sản xuất, quản lý và nâng cao năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực Nước và Tài nguyên thiên nhiên ở Đông Nam Á” (WANASEA); Hội thảo tập huấn trong khuôn khổ dự án “Quản lý doanh nghiệp nông thôn”.

3. Quản lý Dự án quốc tế

3.1. Các dự án quốc tế

Trong năm học 2017-2018 Trường đang thực hiện tổng cộng 12 dự án lớn nhỏ với tổng kinh phí thực hiện dự án gần 7,85 tỷ đồng và được phân bổ chủ yếu các lĩnh vực Nông nghiệp, Môi trường, Thủy sản. Trong đó, Khoa Thủy sản có số lượng dự án nhiều nhất là 05 dự án với tổng kinh phí gần 6,10 tỷ, chiếm 78% tổng kinh phí thực hiện dự án trong năm học. Khoa Kinh tế, Khoa MT&TNTN, Khoa NN&SHUD, Khoa KHXH&NV đều thực hiện từ 1 - 3 dự án, với tổng kinh phí nằm trong 22% kinh phí còn lại.

Từ những số liệu trên có thể thấy các dự án trong năm học qua chủ yếu các dự án nhỏ với kinh phí chưa lớn và thực hiện trong thời gian ngắn, chưa có dự án lớn mang tính phối hợp và dài hơi để thu hút đầu tư và hợp tác từ các đối tác nước ngoài.

Ngoài ra, các dự án hợp tác quốc tế hiện nay của Trường vẫn còn tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, thủy sản, là các lĩnh vực mũi nhọn của Trường. Các lĩnh vực như khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn đã bước đầu có những điểm khởi sắc, cần được chú trọng đầu tư trong thời gian tới. Các dự án hợp tác quốc tế trong giai đoạn qua mang lại nhiều lợi ích như các học bổng Thạc sĩ, Tiến sĩ, trao đổi SV, cán bộ; mua sắm thiết bị, xe ô tô; nâng cao năng lực nghiên cứu, năng lực quản lý của cán bộ... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho nguồn nhân lực, cũng như giúp nâng cao đẳng cấp của Trường với các đối tác quốc tế.

Kinh phí thực hiện các dự án hợp tác quốc tế

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng dự án thực hiện	Tổng quy đổi sang VNĐ (ĐVT: triệu đồng)
1	Khoa Kinh tế	01	338
2	Khoa MT&TNTN	03	671
3	Khoa NN&SHUD	02	299
4	Khoa Thủy sản	05	6.088
5	Khoa KHXH&NV	01	454
Tổng cộng		12	7.850

(Tính theo tỷ giá ngoại tệ 08/2018 của Bộ Tài chính)

3.2. Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT

Dự án “Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ” (Dự án) sử dụng vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản với tổng vốn là 12.306 triệu Yên (tương đương 2.250 tỷ đồng và quy đổi ra 105,90 triệu USD) được thực hiện trong thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2022. Mục tiêu của Dự án là nâng cấp Trường ĐHCT thành trường đại học xuất sắc, được quốc tế công nhận trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường và các lĩnh vực liên quan, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, gia tăng giá trị nông nghiệp và thủy sản ở vùng ĐBSCL.

Trong năm học 2017-2018, Ban Quản lý Dự án (Ban QLDA) đã triển khai thực hiện các hợp phần của Dự án và đạt được một số kết quả như sau:

- *Hợp phần phát triển nguồn nhân lực*: đã hỗ trợ 10 giảng viên của Trường hoàn thiện các thủ tục nhập học tiến sĩ tại các Trường đối tác Nhật Bản (Nâng tổng số giảng viên đã cử đi đào tạo tiến sĩ lên 25) và đang hỗ trợ 02 giảng viên chuẩn bị thủ tục; Đề cử và hỗ trợ 02 viên chức của Trường đi đào tạo thạc sĩ tại Nhật Bản về quản lý và quản trị đại học; và tổ chức 01 lớp bồi dưỡng tiếng Anh cho các ứng viên chuẩn bị đi học Thạc sĩ tại Nhật Bản.

- *Hợp phần thực hiện các Dự án nghiên cứu*: đã tuyển chọn và ký hợp đồng triển khai thực hiện 14 chương trình nghiên cứu đợt 1. Tổng số chương trình nghiên cứu thuộc Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT hiện nay là 20. Từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 6 năm 2018, BQLDA đã tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn cá nhân thực hiện các chương trình NCKH đợt 02. Do được chuẩn bị chu đáo trong thời gian dài và đã được các Giáo sư có chuyên môn phù hợp từ Trường Đại học của Nhật Bản hỗ trợ nên 15 thuyết minh được Hội đồng đánh giá cao, đạt số điểm yêu cầu và được tuyển chọn để thực hiện từ tháng 10 năm 2018.

- *Hợp phần phát triển cơ sở vật chất*: đã hoàn thành điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu II, Trường ĐHCT vào tháng 10 năm 2017; Hoàn thành thẩm định thiết kế cơ sở dự án Nâng cấp Trường ĐHCT; hoàn thành thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, dự toán và đã có dự thảo thẩm tra từ Trung tâm Nghiên cứu và tư vấn xây dựng – Bộ Xây dựng; Đã gửi Tờ trình cho Bộ GD&ĐT xin thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT. Tuy nhiên do chưa có sự thống nhất ý kiến về nguồn vốn ODA là nguồn vốn trong hay ngoài ngân sách nhà nước nên chưa xác định quy trình thẩm định và thẩm quyền thẩm định cho dự án đầu tư xây dựng thuộc Dự án. BLQDA đã tích cực trao đổi với Bộ GD&ĐT, Bộ Xây dựng đã tiến hành các thủ tục thẩm định các nội dung khác của Dự án đầu tư xây dựng. Ngày 20 tháng 7 năm 2018, Bộ Xây dựng đã có thông báo ý kiến thẩm định các nội dung khác của Dự án đầu tư xây dựng thuộc Dự án. Từ cơ sở đó, BQLDA đã tham mưu Nhà trường trình Bộ GD&ĐT xem xét phê duyệt Dự án đầu tư công trình xây dựng. Như vậy, hợp phần này của Dự án đã chậm tiến độ 07 tháng so với kế hoạch năm 2018. Trường đã thống nhất với JICA điều chỉnh lại kế hoạch là trong năm 2018 tập trung các thủ tục thẩm định, kế hoạch đấu thầu và tiến hành đấu thầu vào 12/2018.

- *Hợp phần mua sắm thiết bị nghiên cứu*: đã hoàn thành đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật và hồ sơ đề xuất tài chính của gói thầu mua sắm thiết bị cho các phòng thí nghiệm hiện hữu, kết quả có 01 liên doanh nhà thầu (Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần TECOTEC GROUP và Công ty Cổ phần Thiết bị Tân Phát) đạt yêu cầu. BQLDA đã tiến hành thương thảo và ký hợp đồng với Nhà thầu đạt yêu cầu.

- *Hợp phần dịch vụ tư vấn*: Tính đến cuối tháng 6 năm 2018, Liên danh Tư vấn Nihon Sekkei, Inc. (NS), Trung tâm hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICE), EARL Consultants, Inc. (ER) và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp (NAGECCO) đã

thực hiện 19 đợt quy động với tổng số tháng công là: 349/762,67 tháng, trong đó 104/217 tháng công tư vấn quốc tế (tương đương 47,9% kế hoạch) và 245/545,67 tháng công tư vấn trong nước (44,9% số tháng công tư vấn trong nước) và 150,77/545,67 tháng công tư vấn trong nước (tương đương 27,63% kế hoạch).

Nhìn chung các hợp phần của Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT được triển khai đúng theo kế hoạch đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt. Tuy nhiên, do Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT là Dự án hỗn hợp bao gồm nhiều hợp phần, quy mô lớn và phải tuân thủ theo quy định của JICA và pháp luật Việt Nam nên một số hoạt động chưa đạt hiệu quả cao và còn chậm tiến độ, đặc biệt là công tác thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng thuộc Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT còn gặp nhiều khó khăn và kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của Dự án.

3.3. Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật của Nhật Bản

Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật (Dự án HTKT) được Chính phủ Nhật Bản tài trợ với mục tiêu nhằm hỗ trợ trực tiếp cho Dự án “Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ”, để nâng cấp Trường ĐHCT thành Trường xuất sắc, đạt chuẩn quốc tế trong lĩnh nông nghiệp, thủy sản, môi trường và giá tăng giá trị nông nghiệp, thủy sản cũng như những giải pháp cho các vấn đề về môi trường ở vùng ĐBSCL. Trong năm học 2017-2018, Dự án HTKT đã đạt các kết quả như sau:

- *Hợp phần tăng cường năng lực NCKH*: Tiếp tục triển khai thực hiện 04 đợt tài nghiên cứu hợp tác; tiếp 20 đoàn với 29 lượt Giáo sư các trường đối tác Nhật Bản sang làm việc với các chương trình nghiên cứu thuộc Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT; Họp trực tuyến với JICA và Hội đồng Kỹ thuật Nhật Bản về đề tài nghiên cứu lĩnh vực Thủy sản vào 18/01/2018. Đã tổ chức 01 đợt hướng dẫn về phương pháp viết bài báo khoa học đăng tạp chí quốc tế trong đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực thủy sản do Giáo sư Atsushi Ishimatsu trình bày.

- *Hợp phần tăng cường năng lực đào tạo*: Đã làm việc với chủ tịch Hội đồng mở ngành đào tạo từ Nhật Bản GS Yasuaki TAKAGI về tiến độ mở ngành đào tạo. Các giáo sư Nhật Bản đã hoàn thiện góp ý và thống nhất nội dung 3 CTĐT sau đại học và Trường ĐHCT đã thông báo tuyển sinh năm 2018. Hoàn chỉnh Tờ bướm giới thiệu các ngành bằng phiên bản tiếng Nhật và Anh. Tổ chức 01 Khóa tập huấn R với 22 học viên tham dự;

- *Hợp phần tăng cường hệ thống hỗ trợ kỹ thuật và hệ thống hành chính (quản trị đại học)*: Năm (05) viên chức đã hoàn thành khóa tập huấn tại Nhật Bản về quản trị đại học, kết quả được cấp chứng nhận.

Nhìn chung các hợp phần của Dự án HTKT được triển khai theo đúng theo tiến độ và kế hoạch năm và kế hoạch tổng thể của Dự án đề ra do Dự án đã nhận được sự chỉ đạo tích cực từ Chủ Dự án và hỗ trợ tích cực từ phía Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành quản lý liên quan, đặc biệt là từ phía JICA và các trường đại học đối tác Nhật Bản.

4. Ký kết biên bản ghi nhớ (MOU)

Năm học 2017-2018, Trường đã ký kết 15 Biên bản ghi nhớ, thỏa thuận (MoU, MoA) cấp Trường với các đối tác đến từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Úc.

Số lượng biên bản ghi nhớ trong năm học 2017-2018 giảm hơn 40% so với năm học 2016-2017 do có sự cân nhắc kỹ về hiệu quả hoạt động của các bên liên quan khi ký kết mới.

Trong số các đối tác ký kết, đối tác đến từ Úc chiếm tỉ lệ khá lớn với gần 27% trong tổng số MoU đã ký kết trong năm. Hoạt động trong khuôn khổ các MoU này nhằm tăng cường việc trao đổi văn hóa, trao đổi SV và cán bộ, học bổng và hợp tác nghiên cứu chung.

Hợp tác trong năm học này tập trung chủ yếu tăng cường mối quan hệ với các đối tác tại châu Á cũng như trong khu vực như Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, đã hỗ trợ khá lớn trong việc cung cấp nguồn học bổng cho SV thực tập và trao đổi.

Công ty TNHH NAP (Nhật Bản) có thể xem là đối tác tiềm năng trong việc hỗ trợ SV cơ hội thực tập nước ngoài. Hiện các bên đang thực hiện kế hoạch chi tiết tiếp nhận SV sang Nhật Bản thực tập. Ngoài ra, Takesho Food & Ingredients Inc., và Hydro Powtech Japan Co., Ltd., (Nhật Bản) là đối tác quan trọng trong hợp tác cùng nghiên cứu theo hình thức phối hợp giữa Trường và doanh nghiệp nước ngoài.

5. Chương trình Học phần Nhiệt đới

Năm học 2017-2018, Trường đã tiếp nhận 96 SV quốc tế đến từ các Trường: School for Field Study (SFS), University of Montana, University of Loyola (Hoa Kỳ), University of South Florida, Hoa Kỳ đến học tập trong Chương trình Học phần Nhiệt đới. SV chủ yếu đến từ các nước Hoa Kỳ theo học các khóa học về môi trường, biến đổi khí hậu, sinh thái, nông nghiệp, văn hóa xã hội vùng DBSCL theo các ký kết thỏa ước giữa hai Trường. Đối tác SFS đưa SV sang học tập thường xuyên 02 khóa học mỗi năm (học kỳ Mùa xuân và học kỳ Mùa thu). Điều này cho thấy sức thu hút của một CTĐT hấp dẫn theo năm tháng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhiều SV nước ngoài đến tìm hiểu về DBSCL.

Các đơn vị có tham gia giảng dạy trong chương trình tính đến thời điểm này bao gồm Khoa Khoa học Xã hội Nhân văn, Khoa Thủy sản, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Khoa Phát triển Nông thôn và Trung tâm Ngoại ngữ.

Bảng 8. Thông tin các khóa học thuộc Học phần Nhiệt đới

TT	Tên đoàn	Sinh viên	Giảng viên
1	Loyola tháng 9/2017	12	2
2	SFS tháng 10/2017	7	2
3	Montana tháng 12/2017	15	4
4	Loyola Chicago tháng 1/2018	33	3
5	SFS tháng 3/2018	15	4
6	South Florida, Hoa Kỳ (7/2018)	14	2
Tổng		96	17

6. Chương trình Mekong 1000

Thông qua Chương trình Mekong 1000, Trường đã thực hiện vai trò làm cầu nối giữa các trường đại học nước ngoài với các đề án địa phương, trực tiếp tư vấn, hỗ trợ cho ứng viên, liên hệ, đàm phán với đối tác, xúc tiến hồ sơ du học, tư vấn chọn trường, ...

Năm học 2017-2018, Chương trình Mekong 1000 đã xúc tiến hồ sơ đưa 10 ứng viên (có 2 nghiên cứu sinh) của 4 tỉnh đi học ở 9 viện, trường thuộc 7 quốc gia. Như vậy, Chương trình đã xúc tiến hồ sơ đưa đi đào tạo ngoài nước được tổng cộng 618 ứng viên (64 tiến sĩ, 554 thạc sĩ) cho các địa phương khu vực DBSCL.

Bên cạnh các mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Trường ĐHCT với các đối tác quốc tế, Chương trình Mekong 1000 cũng luôn tích cực đàm phán mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều đối tác mới và đã xúc tiến gửi người đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo danh tiếng, chất lượng tốt và có những chính sách hỗ trợ cụ thể, đặc biệt là việc miễn, giảm học phí, giúp các địa phương tiết kiệm được nguồn ngân sách khá lớn. Với chỉ 10 trường hợp ứng viên được đưa đi học trong năm qua, Trường đã giúp các địa phương tiết kiệm được gần 29.000 USD.

7. Đánh giá chung

Công tác hợp tác quốc tế của Trường tiếp tục phát triển trong năm học qua, đóng góp đáng kể trong việc đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường trang thiết bị giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH, góp phần cho sự phát triển bền vững của DBSCL. Tuy nhiên, số dự án và tổng giá trị dự án có được trong năm học lại giảm mạnh. Các dự án tiếp tục trung ở các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường/biến đổi khí hậu... Hợp tác quốc tế ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn... bắt đầu có dấu hiệu khởi đầu cho sự phát triển, cần tiếp tục nỗ lực để đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực này.

Các hợp phần của Dự án Nâng cấp Trường DHCT được triển khai đúng theo kế hoạch đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt. Tuy nhiên, do Dự án Nâng cấp Trường DHCT là Dự án hỗn hợp, quy mô lớn và phải tuân thủ theo quy định của JICA và pháp luật Việt Nam nên một số Hợp phần của Dự án gặp khó khăn và vướng mắc. Cụ thể (1) Hợp phần phát triển nguồn nhân lực gặp khó khăn trong việc tìm nguồn học bổng để cử 36 viên chức đi đào tạo tiến sĩ do Đề án 911 đã kết thúc trước thời hạn và chưa có đề án mới thay thế; (2) Hợp phần Phát triển cơ sở vật chất chậm tiến độ hơn 7 tháng do không thống nhất thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng thuộc Dự án Nâng cấp Trường DHCT giữa Bộ Xây dựng và Bộ GD&ĐT. Do đó, Dự án không thể giải ngân kinh phí vốn đầu tư bố trí cho hoạt động xây dựng cơ bản năm 2018 để triển khai hợp phần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Dự án. Điều này làm chậm tiến độ và ảnh hưởng đến kết quả đầu ra của Dự án.

VII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, QUẢN TRỊ VÀ THIẾT BỊ

1. Xây dựng cơ bản

Năm 2017-2018 Bộ GD&ĐT cắt toàn bộ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng cơ bản nên Trường phải dùng kinh phí tự bỏ sung cho việc đầu tư sửa chữa nhỏ các công trình của Trường cụ thể như sau:

- Sửa chữa công trình Ký túc xá SV Hậu Giang xây dựng tại Hòa An từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang;
- Theo dõi công tác xây dựng công trình các phòng học khoa Nông nghiệp Trường DHCT xây dựng tại Hòa An từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang;
- Triển khai công tác mua sắm nội thất, trang thiết bị cho công trình Các phòng học khoa Nông nghiệp Trường DHCT xây dựng tại Hòa An;
- Cải tạo sân đường khu vườn bàng;

Trường đã làm việc với đoàn của Bộ GD&ĐT về công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đã được gởi hồ sơ trình Bộ xin phê duyệt quyết toán. Riêng các dự án sử dụng vốn tự bỏ sung của Trường đã được Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ GD&ĐT kiểm tra hồ sơ và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ.

Trường đã bàn giao giai đoạn I Dự án khu nhà ở, đất ở của cán bộ giáo viên Trường DHCT.

2. Công tác Quản trị

2.1. Công tác cải tạo, mở rộng, sửa chữa thường xuyên các công trình đã được triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng tiến độ theo kế hoạch phê duyệt; kết quả đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng **89** hạng mục các công trình với tổng kinh phí đã thanh toán là **19,615** tỷ đồng; một số hạng mục cụ thể như sau:

- Khu Hòa An: Xây tường rào, nhà bảo vệ khu Hòa An; đóng trần prima nối dãy nhà học A1, A2; cải tạo, mở rộng sân bóng chuyền KTX sinh viên và hàng rào ranh phía sau khu Hòa An; nhà kho đặt máy phát điện dự phòng và máy bơm chữa cháy (1,547 tỷ đồng).

- Khu II: Lắp đặt cáp quang khu nhà xưởng và PTN thủy lực, lắp đặt bàn, ghế Hội trường... của KCN; Cải tạo, chống thấm tòa nhà, lắp đặt máy điều hòa 20 PTH máy tính, sơn, sửa Hội trường KCNTT&TT; Cải tạo dãy phòng máy tính công KTX A thành các phòng học, sơn mặt ngoài và chống thấm dãy nhà học KKT; Cải tạo, sửa chữa 06 phòng học và đóng đìm mái các tòa nhà KNN&SHUD; Cải tạo nền sân, lắp dựng nhà kho dãy nhà Hóa Sinh, cải tạo, sửa chữa nhà xe thành căn tin, lắp đặt máy bơm nước chống ngập khu vực KSP; Cải tạo, chống thấm PTN Tài nguyên nước KMT&TNTN; Sửa chữa và lắp cảm biến nhà vệ sinh KDBDT; Cải tạo, nâng cấp 7 phòng học thành phòng học chất lượng cao (KCN: 2, KCNTT&TT: 2, KKT: 3); Cải tạo 2 phòng tầng trệt TT.Uơm tạo DNCN làm văn phòng Viện NCBĐ Khí hậu và TT.UDCNSH Da thẩm mỹ; Dặm vá mặt đường bằng bê tông nhựa nguội các trục đường nội bộ khu II; Đoạn cống thoát nước D600, đường bê tông giữa KSP và K.DBDT; Chăm sóc, cải tạo cảnh quan vệ sinh môi trường; Cải tạo, nâng cấp nhà học C1 và sửa chữa bàn ghế, bức giảng nhà học các đơn vị... (11,693 tỷ đồng). Cải tạo, sửa chữa 19 hạng mục công trình tại KTX khu A (5,811 tỷ đồng).

- Các khu vực khác trong Trường: Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu I, cải tạo nhà sole số 08, sơn mới hàng rào khu I (497 triệu đồng); Cải tạo, nâng nền sân phía sau dãy nhà A2 khu III (27 triệu đồng); Xây nhà kho trại thực nghiệm Artemia tại khu Vĩnh Châu (40 triệu đồng); Triển khai xây trại thí nghiệm, hàng rào, cầu, đường nội bộ, hệ thống thoát nước TT.NCUD Thủy sản CNC tại khu Bùng Bình (1,387 tỷ đồng); Lập thủ tục hồ sơ, giấy tờ đất và đèn bù giải phóng mặt bằng khu đất tại Kon Plông- Kon Tum (860 triệu đồng).

2.2. Công tác quản lý các hệ thống điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, hệ thống báo cháy, chống sét công trình được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa, khắc phục kịp thời hệ thống hệ thống điện, nước ở 3 khu, trong đó có 17 lối đi điện hạ thế có tổng công suất hơn 3.000kVA; 30 đường ống cấp nước bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng. Theo dõi, thanh toán kịp thời chi phí sử dụng điện, nước trong Trường. Quản lý và vận hành tốt hệ thống thông tin, liên lạc, phối hợp tốt với nhà cung cấp dịch vụ và TT.TT&QTM khắc phục nhanh các sự cố hư hỏng, bảo đảm hệ thống thông tin, mạng internet luôn thông suốt. Hàng năm đều tổ chức kiểm tra, duy tu bảo dưỡng hệ thống chống sét các công trình của Trường trước mùa mưa.

2.3. Khu vực nhà học: tiếp tục thực hiện tổ chức đấu thầu các gói dịch vụ vệ sinh tại các nhà học dùng chung (KCN, KTS, C2/KSP, BMGDT và các nhà học B1, C1, D1-D2). Cải tạo, sửa chữa các nhà học KKT, KNN&SHUD, KDBDT, KCNTT&TT, nhà học C1, A3... (3,703 tỷ đồng). Các trang thiết bị nhà học được bảo trì, sửa chữa vào cuối mỗi học kỳ và sửa chữa thường xuyên khi có sự cố. Ngoài ra, trong năm đã mua mới 65 máy chiếu bổ sung, thay thế cho các nhà học (1,338 tỷ đồng), đóng mới 50 bộ bàn học và sơn sửa trên 1000 bộ bàn học các loại (550 triệu đồng); xây bổ sung mới 02 phòng học ở nhà học C1...

2.4. Công tác cải tạo, chăm sóc cảnh quan và vệ sinh môi trường: tiếp tục tăng cường chăm sóc, cải tạo, trồng mới hệ thống cây xanh, thảm cỏ và hệ thống thoát nước, đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường xanh-sạch-đẹp trong khuôn viên Trường. Duy trì tốt công tác phát hoang, đốt cỏ phòng cháy trong mùa nắng, mè cây, chống sét vào mùa mưa; tổ chức tốt đợt trồng cây Ngày Môi trường thế giới...

Ngoài ra, tiếp tục phối hợp với Ban QLDA thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho công trình xây dựng Khu nhà ở CB-GV của Trường theo nhiệm vụ được phân công.

3. Công tác Thiết bị:

3.1. Lập kế hoạch—báo cáo

Công tác lập kế hoạch và báo cáo đã được thực hiện kịp thời và đúng quy định. Trong năm đã thực hiện 14 báo cáo cho Bộ GD&ĐT và 02 báo cáo cho các cơ quan khác bao gồm các nội dung chính như: Báo cáo tình hình biến động đất đai do Trường đang quản lý, sử dụng; Báo cáo thống kê và rà soát một số điều kiện ĐBCL đào tạo của cơ sở đào tạo trình độ ĐH, CĐ các ngành đào tạo giáo viên (về CSVC); Báo cáo phương án xử lý xe ô tô dôi dư và thỏa thuận xe ô tô chuyên dùng của Trường; Báo cáo rà soát thực trạng CSVC, thiết bị đào tạo; Bác cáo số liệu phục vụ công tác quy hoạch mạng lưới và phát triển hệ thống GDDH giai đoạn sắp tới; Báo cáo tổng hợp tài sản phục vụ kiểm toán nhà nước tại Bộ; Báo cáo tiềm lực KHCN năm 2018 về CSVC; Báo cáo thống kê CSVC năm học 2017-2018; Báo cáo điều kiện CSVC—Đề án tuyển sinh năm 2018; Báo cáo quy mô đào tạo tuyển sinh năm 2018, xây dựng kế hoạch đào tạo tuyển sinh và SV tốt nghiệp năm 2019 về CSVC (Sở KH&ĐT TP.CT); Tổng hợp danh mục tài sản mua sắm tập trung của Trường năm 2018...

3.2. Công tác quản lý tài sản: Thực hiện tốt công tác tổng kiểm kê tài sản định kỳ hàng năm theo quy định; Công tác thu hồi tài sản đề nghị thanh lý của các đơn vị đã được thực hiện thường xuyên theo đề xuất của các đơn vị; Thực hiện thủ tục thanh lý tài sản cố định là nhà cửa nhằm giải phóng mặt bằng để thực hiện xây dựng công trình mới (dự án ODA- Nhật Bản). Tiếp tục công tác lập quy hoạch chi tiết 1/500 đối với khu I và điều chỉnh quy hoạch 1/500 tại khu II; Tiếp tục xây dựng TT.NCUD Thủy sản CNC tại khu đất Bùng Bình (Q.Cái Răng) và đầu tư khai thác khu đất tại Vĩnh Châu. Trình Bộ đề nghị thanh lý 12 xe ô tô gồm 8 xe phục vụ công tác chung và 4 xe chuyên dùng và đã được Bộ phê duyệt; Phối hợp TT.DV Bán đấu giá tài sản TP.CT tổ chức bán đấu giá thành 06/07 xe ô tô các loại và lô máy móc-thiết bị, dụng cụ thu hồi từ các đơn vị; đồng thời trình Bộ đề xuất chuyển đổi hình thức thanh lý tài sản từ bán đấu giá sang phục vụ công tác đào tạo và giảng dạy thực tập đối với 5 xe ô tô còn lại.

Hoàn thành tốt việc tham gia lập báo cáo và làm việc với Đoàn Dánh giá ngoài theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cơ sở cho Trường ĐHCT năm 2017 với kết quả được đánh giá 09/09 tiêu chí đều đạt (Tiêu chuẩn 9. Thư viện, trang thiết bị học tập và CSVC khác).

3.3 Công tác mua sắm tài sản: Thực hiện tốt công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ các nguồn kinh phí (NSNN, của Trường, các chương trình-dự án) và nguồn kinh phí khác của các đơn vị kịp thời và đảm bảo các thủ tục mua sắm, thanh toán theo quy định.

Trong năm đã thực hiện **89** hạng mục mua sắm, sửa chữa trang thiết bị theo kế hoạch với tổng giá trị đã thanh toán là **8,591** tỷ đồng và **122** hạng mục từ các nguồn kinh phí tham mưu của các đơn vị, nguồn chương trình-dự án, tài trợ, các đề tài NCKH với tổng giá trị thanh toán là **17,502** tỷ đồng. Một số hạng mục thể như sau:

- Mua sắm bổ sung trang thiết bị lẻ phục vụ giảng dạy thực hành-thực tập các đơn vị đào tạo: Các PTN-PTH thuộc 7 bộ môn của KCN, 3 bộ môn SP Hóa học, SP Sinh học, và SP Vật lý (K.SP), BM.Hóa học (KKHTN), VNC&PT CNSH, KMT&TNTN (1,247 tỷ đồng); Thiết bị PTN BM.Vật lý- KKHTN (998 triệu đồng), thiết bị PTN BM.Dinh dưỡng và chế biến thủy sản- KTS (328 triệu đồng); Thiết bị tin học cho CTĐT chất lượng cao của KCNTT&TT (1,462 tỷ đồng); Thiết bị tin học cho PTH máy tính chuyên ngành BM.KTĐ- KCN (495 triệu đồng); Thiết bị tin học bổ sung cho các đơn vị: KPTNT, KTS,

KDBDT, KKHTN, KCN, KKHXH&NV, KNN, KKHCT (810 triệu đồng); Lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ các PTH máy tính chuyên ngành của KCNTT&TT, KKT (667 triệu đồng); Mua sắm 35 máy tính trang bị cho Tiến sĩ mới tốt nghiệp (422 triệu đồng); Mua sắm 45 máy chiếu (918 triệu đồng) và tiếp nhận 17 máy chiếu do NH Sacombank tài trợ (330 triệu đồng) bổ sung, thay thế cho nhà học các đơn vị.

- Mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn vốn phân giao cho các đơn vị, từ các chương trình, dự án, nguồn tài trợ và các nguồn vốn khác: Khảo sát, thiết kế sơ đồ và lắp đặt bổ sung hệ thống camera quan sát an ninh tại khu 2 (769 triệu đồng), 04 module phần mềm quản lý tích hợp (Nghiệp vụ công đoàn; Hoạt động đánh giá năng lực ngoại ngữ; Thu nhập cán bộ; Hiệu chỉnh, bổ sung chức năng các phân hệ, 749 triệu đồng); Thu gom, vận chuyển và xử lý hóa chất, chai lọ đã qua sử dụng (490 triệu đồng); Dịch vụ truy cập trực tuyến sách điện tử Ebrary Academic Complete (TTHL, 165 triệu đồng); 04 gói thầu mua sắm thiết bị cho dự án “Xây dựng hệ thống học phần chuẩn Châu Âu về năng lượng tái tạo” (ECO RED KCN, 1,614 tỷ đồng); 02 gói thầu: Cung cấp tài khoản cho các khóa học trực tuyến tiếng Anh và Số hóa-tạo trang Web cung cấp tài khoản học trực tuyến Chương trình tiếng Anh bậc 2 (A2) dành cho SV không chuyên ngữ và GDTX, DN thuộc Đề án Ngoại ngữ QG 2020 (1,706 tỷ đồng); Thiết bị tin học bổ sung phục vụ cho SV tự học và nghiên cứu tài liệu tại TTHL (944 triệu đồng); Dịch vụ đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn CLGD cấp cơ sở giáo dục (486 triệu đồng); 05 gói thầu bồi dưỡng CCVC (PTTCB, 956 triệu đồng); Dịch vụ Internet trực tiếp cho khu II (1,525 tỷ đồng),...

- Tổng hợp danh mục tài sản thuộc diện mua sắm tập trung năm 2018 của Trường báo cáo cho BQL các dự án BGD&ĐT (608 triệu đồng).

3.4. Công tác an toàn, bảo hộ lao động và phòng cháy chữa cháy: Công tác an toàn, bảo hộ lao động và PCCC được lãnh đạo Nhà trường và các đơn vị quan tâm thường xuyên, trong năm không xảy ra trường hợp nào mất an toàn lao động hoặc các sự cố cháy nổ đáng tiếc. Trong năm đã trang bị phương tiện BHLĐ cho 524 viên chức và đồng phục bảo vệ cho 51 viên chức (200,86 triệu đồng); hàng năm Ban Kỹ thuật an toàn-BHLĐ, Đội PCCC đều định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra tình hình AT-BHLĐ và PCCC tại các đơn vị, qua kiểm tra đã đề xuất bảo trì, sửa chữa các hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, phương tiện chữa cháy tại các đơn vị (112,4 triệu đồng). Ngoài ra đã thực hiện tốt việc đốt cỏ phòng chống cháy lan trong mùa khô và bổ sung 500 giá bình chữa cháy, sửa chữa 05 máy bơm chữa cháy, bổ sung 53 bình chữa cháy các loại và bảo trì hệ thống báo cháy tại các đơn vị).

4. Đánh giá chung

Trường đã thực hiện tốt kế hoạch mua sắm, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị các đơn vị, trong đó có tập trung mua sắm trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy thực hành thực tập và sửa chữa, nâng cấp các nhà học. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí, đặc biệt là trong sử dụng điện, nước (mở rộng khoán điện nước đến các đơn vị đủ điều kiện; bổ sung đồng hồ điện, nước các khu vực, dãy nhà để theo dõi, đối chiếu số liệu; nhanh chóng sửa chữa khắc phục khi xảy ra sự cố). Phối hợp chặt chẽ với đơn vị sử dụng trong suốt quá trình cải tạo, sửa chữa các công trình, mua sắm trang thiết bị nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu sử dụng của đơn vị và đảm bảo quy định của pháp luật.

Từ năm 2015 đến nay, Nhà trường không được cấp kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị từ nguồn vốn NSNN hoặc Chương trình MTQG. Song, với sự cố gắng của Nhà trường thông qua nguồn vốn tự bổ sung, từ các chương trình-dự án, tài trợ viện trợ đã đầu tư mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị, dụng cụ cho các PTH, PTN mang tính cấp thiết nhằm đáp ứng được yêu cầu phục vụ cho công tác đào tạo của Trường.

VIII. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính

1.1. Tình hình thực hiện dự toán 2017 (*Phụ lục 11*)

Tổng nguồn năm 2017 đạt 716,5 tỷ đồng (*bao gồm cả số dư năm 2016 chuyển sang*) tăng 10,1% so với năm 2016. Tổng chi đề nghị quyết toán 576,0 tỷ đồng tăng 9,2%, chuyển nguồn sang năm 2018 tiếp tục sử dụng là 140,5 tỷ đồng tăng 14,0%. Cụ thể:

(1) Kinh phí năm 2016 chuyển sang năm 2017 sử dụng 123,3 tỷ đồng tăng 50,8%, trong đó NSNN là 39,3 tỷ đồng (tăng 138,7%) chủ yếu là kinh phí của đề án Ngoại ngữ 2020 cấp vào cuối năm 2016 không sử dụng được; kinh phí đề án 911; kinh phí miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập SV theo chế độ chính sách. Nguồn sự nghiệp để lại 84,0 tỷ đồng (tăng 28,7%) chủ yếu là trích tạo nguồn quỹ lương theo quy định (40% học phí) và các nguồn viện trợ, sự nghiệp khác.

(2) Nguồn thu sự nghiệp để lại trong năm 2017 đạt 431,0 tỷ đồng tăng 5,9% so với năm 2016. Trong đó:

- Nguồn thu thu phí-lệ phí để lại đơn vị sự nghiệp đạt 380,9 tỷ đồng tăng 17,9 tỷ đồng (tăng 4,9%). Trong đó, học phí chính quy tăng 25,6 tỷ đồng (tăng 9,6%), VLTH giảm gần 4,0 tỷ đồng (giảm 5,6%), ĐTTX giảm 2,2 tỷ đồng (giảm 10,9%), lệ phí tuyển sinh giảm 1,6 tỷ đồng (giảm 51,3%), nguồn học phí Trường THPT Thực hành Sư phạm không đáng kể (216 triệu đồng/năm).

- Nguồn hoạt động sản xuất - DV đóng góp về trường đạt 9,8 tỷ đồng tăng 3,3 tỷ đồng (tăng 3,5%).

- Nguồn thu viện trợ từ các chương trình, dự án nghiên cứu từ nước ngoài đạt 32,6 tỷ đồng tăng 4,4 tỷ đồng (15,7%). Riêng đối với nguồn NCKH liên kết với các địa phương, tạm chuyển tiền thông qua tài khoản của trường đạt 28,3 tỷ đồng, tăng 38,7% (năm 2015: 20,4 tỷ đồng).

- Nguồn thu KTX trong năm đạt 11,2 tỷ đồng, sử dụng nguồn này để chi phí đầu tư sửa chữa bảo dưỡng và trang bị thêm cơ sở vật chất cho các dãy KTX, chi phí bảo vệ, chi phí internet,... tổng chi giảm thu là 5,7 tỷ đồng. Như vậy nguồn KTX và sự nghiệp khác đạt 7,6 tỷ đồng giảm 17,3% so với 2016.

(3) Đối với nguồn từ NSNN cấp trong năm 2016 là 162,3 tỷ đồng, tăng 0,3% so với năm 2016. Trong đó:

- NSNN cấp chi thường xuyên 82,8 tỷ đồng giảm 37,1 tỷ đồng (giảm 31,0%) bao gồm cấp bù học phí sư phạm (20 tỷ đồng), chi phí miễn giảm học phí, chi phí hỗ trợ học tập theo chế độ chính sách và chi tinh giản biên chế.

- Kinh phí không thường xuyên, chủ yếu là đề tài NCKH cấp bộ được cấp trong năm là 6,5 tỷ đồng giảm 60,7%, (năm 2015 16,5 tỷ đồng).

- Kinh phí chương trình mục tiêu 72,9 tỷ đồng (tăng 187,8%) là do kinh phí vốn NS cấp cho dự án ODA.

Tổng chi đề nghị quyết toán năm 2017 là 576,0 tỷ đồng tăng 9,2% so với 2016. Nhà trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cân đối tài chính trong điều kiện ngân sách Nhà nước cấp chi thường xuyên giảm sâu. Nguồn thu chủ yếu là dựa vào nguồn thu sự nghiệp của nhà trường từ nguồn thu học phí các hệ đào tạo; các nguồn từ hoạt động liên kết NCKH với địa phương, nguồn tài trợ từ nước ngoài thông qua các chương trình, dự án,...

Việc bố trí nguồn tiền lương cơ bản vẫn ổn định theo cơ cấu NSNN và nguồn thu

học phí (trích tối thiểu 40% nguồn học phí). Trong đó, học phí là nguồn chính được tăng dần từng năm học theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục cân đối ngân sách đảm bảo chi tiêu, có tích lũy để đáp ứng phần vốn đối ứng dự án Nâng cấp Trường ĐHCT. Theo kế hoạch dự án, năm 2018 sẽ đối ứng 126,5 tỷ đồng nhưng chỉ có khả năng đối ứng 40-50 tỷ đồng, do đó cần có số dư tích luỹ để tiếp tục đối ứng bổ sung ở năm 2019 về sau.

Các khoản chi tiêu thường xuyên đã bố trí sử dụng từ nguồn NSNN cấp cho đào tạo hệ đại học và SDH được thực hiện tốt trên cơ sở dự toán phân giao đến các đơn vị trực thuộc trường và có kế hoạch vốn nên việc bổ sung điều chỉnh kinh phí ít phát sinh.

1.2. Kế hoạch dự toán 2018

Dự toán kinh phí năm 2018 dựa trên số ước thu theo học phí năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019, các nguồn sự nghiệp khác dự toán ở mức tương đối ổn định và khả năng đạt được như năm 2017. Trên cơ sở dự toán nguồn thu học phí, chi phí các học phần do các khoa quản lý đào tạo, hệ thống các tỷ lệ % phân bổ đã được xác lập làm căn cứ dự toán phân giao kinh phí về các đơn vị.

Dự toán tổng nguồn trong năm 2018 đạt 828,7 tỷ đồng (dự kiến tăng 39,6%) so với 2017, trong đó kinh phí thường xuyên đạt 646,5 tỷ đồng (tăng 24,3%, năm 2017: 520,3 tỷ đồng); các nguồn kinh phí không tự chủ từ NSNN cấp như nguồn sự nghiệp KHCN 1,4 tỷ đồng (giảm 78,4%), nguồn kinh phí đề án 2020 là 9,59 tỷ đồng (giảm 30%), chủ yếu cấp cho dự án ODA 171,3 tỷ đồng tăng 137,9% so với 2017 (*Phụ lục 12*).

Công tác mua sắm, đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng mới đã từng bước khắc phục vướng mắc khó khăn trong thực tế. Thông qua hội nghị tổng kết công tác quản lý và đầu tư cơ sở vật chất 2017 và kế hoạch 2018, Ban giám hiệu cùng các phòng chức năng làm việc với từng đơn vị để xác định danh mục công việc mua sắm trang thiết bị, các hạng mục công trình sửa chữa bảo dưỡng cơ sở vật chất để đưa vào kế hoạch vốn trong năm là 42,5 tỷ đồng.

Trường cũng đã lập dự toán ngân sách 2019 gởi về Vụ KH-TC thuộc Bộ GD&ĐT.

2. Hoạt động sản xuất dịch vụ - CGCN

Doanh thu từ hoạt động sản xuất – dịch vụ (SX-DV) của Trường ĐHCT được cấu thành từ nhiều hoạt động, tổng doanh thu từ hoạt động này trong năm học 2017-2018 đạt 155,471 tỷ đồng, giảm 1,9% (giảm 3,025 tỷ đồng) so với năm học 2016-2017 và thấp hơn kế hoạch dự kiến của năm 2017 là 4,7% (giảm 7,655 tỷ đồng). Trong đó, tổng chi phí (132,019 tỷ đồng) chiếm 84,92%, tổng nộp thuế TNDN (4,180 tỷ đồng) chiếm 2,69% và tổng chênh lệch thu - chi sau thuế (18,907 tỷ đồng) chiếm 12,39%.

Tổng chênh lệch thu - chi sau thuế năm 2017 được phân phối như sau:

- Tổng nộp Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp (PTHDSN) của Trường (chưa bao gồm khoản nộp thương hiệu và chi phí sử dụng chung tài sản) đạt 4,307 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 22,8%, giảm 0,305 tỷ đồng so với số nộp năm 2016.

- Nộp bổ sung Quỹ PTHDSN của Trường (là khoản nộp thương hiệu trước đây) số tiền 2,887 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15,4%, tăng 0,613 tỷ đồng so với mức nộp năm 2016.

- Tổng phân phối cho đơn vị được Trường ủy quyền quản lý hoạt động chuyên môn hoặc đơn vị phối hợp số tiền 0,720 tỷ đồng, chiếm 3,8%, giảm 0,046 tỷ đồng so với mức nộp năm 2016.

- Đơn vị hoạt động SX-DV giữ lại số tiền 10,975 tỷ đồng, chiếm 58,0%, giảm 3,906 tỷ đồng so với mức nộp năm 2016.

Trong đó: Trích lập Quỹ PTHDSN của đơn vị là 4,878 tỷ đồng, giảm 1,516 tỷ đồng so với mức trích lập năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu giảm mức trích lập này là do quy định điều chỉnh khoản nộp thương hiệu thành khoản nộp bổ sung Quỹ PTHDSN Trường và điều chuyển Quỹ PTHDSN của đơn vị về Trường cho phù hợp với các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các đơn vị hoạt động SX-DV còn nộp chi phí sử dụng chung tài sản cho Trường, số tiền: 1,246 tỷ đồng (giảm 0,229 tỷ đồng so với năm 2016).

Kết quả trên cho thấy, trong năm 2017, các đơn vị SX-DV hoạt động có hiệu quả, mặc dù mức độ hiệu quả này chưa thật sự thuyết phục do biên độ giữa tốc độ tăng doanh thu và chi phí còn nhỏ.

Trong năm học 2017-2018, Trường quản lý 68 cơ sở dịch vụ (gồm: 28 cơ sở kinh doanh ăn, uống, 19 bãi xe, nhà xe, 02 cửa hàng tiện ích, 01 sân bóng mini cỏ nhân tạo, 01 phòng gym, 17 ki ốt và cơ sở dịch vụ tiện ích khác) và 11 hợp đồng khác nhằm khai thác cơ sở vật chất Trường (gồm: cho thuê khoán mặt bằng lắp đặt 14 máy ATM, 2 trạm phát sóng viễn thông, 2 văn phòng cho thuê, 1 trồng hoa kiểng và cây cảnh).

Bên cạnh việc kiểm tra thường xuyên hàng tuần theo kế hoạch, định kỳ hàng quý, Trường thành lập Đoàn kiểm tra các cơ sở dịch vụ trong Trường về an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện hợp đồng, chấp hành các quy định trong các cơ sở dịch vụ nhằm bảo đảm an toàn trong các dịch vụ phục vụ SV và CCVC-NLĐ của Trường.

3. Hoạt động thông tin, thư viện

3.1. Phục vụ bạn đọc

Số liệu bạn đọc đến Trung tâm Học liệu (TTHL) tự học, mượn tài liệu và truy cập tài liệu số như sau:

Năm học	Lượt bạn đọc	Lượt mượn tài liệu in án	Lượt truy cập tài liệu nội sinh dạng số
2016- 2017	375.389	96.657	176.820
2017- 2018	333.823	71.937	17.961
Chênh lệch	Giảm: 41.566	Giảm: 24.720	Giảm 158.859

Từ tháng 08/2017- tháng 7/2018 TTHL phục vụ 333.823 lượt bạn đọc, trung bình mỗi ngày TTHL đón tiếp hơn 1.100 bạn đọc. Giảm lượt truy cập tài liệu nội sinh dạng số do năm 2017 ngừng phục vụ truy cập luận văn đại học.

Trường đã tổ chức đào tạo kỹ năng thông tin miễn phí nhằm giúp bạn đọc khai thác hiệu quả các nguồn tin hướng tới tự khai thác tài liệu học tập suốt đời; Hướng dẫn SV và học viên sau đại học đầu khóa cách thức sử dụng hệ thống thư viện trường phục vụ học tập và nghiên cứu.

Năm học	Hướng dẫn kỹ năng thông tin cho học viên sau đại học	Hướng dẫn sử dụng hệ thống thư viện cho SV khóa mới
2016 - 2017	604 học viên	8.392 SV
2017 – 2018	566 c viên	8.500 SV

Trường đã hỗ trợ tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm với các trường khác đến học hỏi kinh nghiệm về xây dựng thư viện điện tử như: Đại học Kiến Trúc TP. HCM, Đại học Xây dựng Miền Tây, Học viện Hành chính khu vực 2 tại TP.HCM....; cấp quyền truy cập tài liệu số cho thư viện các trường Đại học Vinh, Đại học Kien Giang, Đại học Tây Bắc.

3.2. Phát triển nguồn tài liệu

Trường đã bổ sung hiệu quả các nguồn tài liệu phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu bao gồm in ấn và điện tử. Việc bổ sung tài liệu được cộng đồng bạn đọc đánh giá cao:

- Tài liệu dạng in ấn: được bổ sung theo nhu cầu của bạn đọc và các chuyên ngành đào tạo của Trường, giảm so với năm trước do ưu tiên mua nguồn tài liệu điện tử như Ebrary, Springer Link,...(hiện nay một số CSDL miễn phí phải chuyển sang có trả phí).

Năm học	Số nhan tài liệu bổ sung	Cuối
2016- 2017	6.066	10.964
2017-2018	5.000	7.664
Giảm	1066	3.300

- Tài liệu số nội sinh: gồm luận văn sau đại học, đề tài NCKH, giáo trình, tạp chí và tài liệu hội nghị, hội thảo. Nguồn tài liệu nội sinh tăng ít do không số hóa luận văn tốt nghiệp đại học, định hướng tới Trường chỉ quản lý danh mục luận văn tốt nghiệp đại học dùng cho công khai của Trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDDT Ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm học	Số lượng file tài liệu
2016 – 2017	47.886
2017-2018	50.886
Tăng	3.000

- Đặt mua và đăng ký sử dụng thử các nguồn tài liệu học thuật: Duy trì đăng ký quyền truy cập khoản 40 CSDL tài liệu điện tử học thuật của nhiều nhà xuất bản và đại học uy tín trên thế giới, bao gồm đặt mua và đăng ký miễn phí như: Mua tài khoản để Giảng viên và học viên sau đại học sử dụng Science Direct, Springer Link, IEEE, web of Science thông qua Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia; mua quyền sử dụng CSDL ejournal của Proquest Central và Springerlink; mua quyền truy cập CSDL Luật Việt Nam; mua Cơ sở dữ liệu ebook của Ebrary Academic Complete khoảng 140.000 đầu sách. Bên cạnh những CSDL đã được đặt mua quyền sử dụng, Trường đã đăng ký khai thác miễn phí tăng theo từng năm các CSDL ebook, tạp chí điện tử, như CSDL của tổ chức Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), sử dụng miễn phí 3 năm.

Trường đã liên kết với thư viện Đại học Alberta Cannada giúp bạn đọc của ĐHCT khai thác được nguồn tài nguyên e-Journal phong phú của thư viện bạn, bình quân nhận được từ phía bạn 5 bài tạp chí/ngày.

3.3.. Hoạt động chuyên môn

Tổ chức thành công Hội nghị thường niên mạng lưới Thư viện trực tuyến các trường Đại học Đông Nam Á lần thứ 14 năm 2018 (AUNILO) và tập huấn chuyên môn thư viện năm 2018 diễn ra từ ngày 02/7- 05/7/2018 (có 51 cán bộ thư viện tham dự trong đó có 34 cán bộ đến từ thư viện các trường đại học khu vực Đông Nam Á, 17 cán bộ đến từ thư viện các trường ĐH phía Nam; Tập huấn chuyên môn thư viện có 65 cán bộ thư viện tham dự trong đó có 25 cán bộ đến từ thư viện các trường đại học khu vực Đông Nam Á, 23 cán bộ đến từ thư viện các trường ĐH phía Nam).

Duy trì tốt mối quan hệ với Thư viện trường Đại học Alberta Canada thực hiện dịch vụ liên thư viện về tạp chí học thuật và trao đổi sách. Duy trì tốt mối quan hệ với mạng lưới thư viện của các trường Đại học Đông Nam Á (AUNILO) về phát triển chuyên môn và hướng tới chia sẻ tài liệu.

Ngoài ra, Trường còn tổ chức Hội sách ĐHCT năm 2018, có 4 nhà cung cấp sách tham gia trưng bày, Hội sách thu hút đông đảo SV và thầy/cô tham dự.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2018-2019

Trong năm học mới 2018-2019, ngoài những công tác theo Kế hoạch khung của Trường, trên cơ sở phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm các mặt công tác trong phần tổng kết năm học qua; những hoạt động trọng tâm và các công tác chính sau đây của Trường sẽ được triển khai thực hiện:

I. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công tác thanh tra, pháp chế

1.1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện CTĐT, công tác đảm bảo chất lượng ở một số đơn vị và công tác đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, phân công giảng dạy môn học, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

1.2. Tổ chức thanh tra, giám sát việc sao in đề, coi thi, chấm thi, xét tuyển theo quy chế của Bộ ở hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học, đào tạo liên thông, bằng thứ 2, đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, đào tạo từ xa.

1.3. Thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thi cấp chứng chỉ, văn bằng của các trung tâm, đơn vị thuộc Trường kể từ khi Trường được tự quyền in phôi bằng và cấp phát văn bằng.

1.4. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và các thiết bị an toàn phục vụ có hiệu suất cao cho việc nghiên cứu, đào tạo, phục vụ hoạt động sản xuất-dịch vụ.

1.5. Kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng kinh phí phân bổ của các đơn vị và thực hiện kiểm toán nội bộ hàng năm.

2. Thông tin tuyên truyền, văn hóa- văn nghệ - thể thao

2.1. Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong CCVC-NLĐ và SV, thực hiện việc học tập, quán triệt, sinh hoạt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục một cách nề nếp, kỷ cương.

2.2. Tổ chức tuyên truyền ngày Hiến pháp, pháp luật nước CHXHCNVN và tuyên truyền trong viên chức, người lao động và SV chấp hành pháp luật của Nhà nước, không vi phạm luật giao thông, phòng chống ma túy, bảo vệ tài sản và phòng, chống các tệ nạn trong Trường.

2.3. Duy trì các phong trào "Nếp sống văn minh, trường xanh - sạch - đẹp", phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ; Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn"; "Thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng đào tạo", "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho SV noi theo" ...

2.4. Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền những ngày lễ kỷ niệm lớn của dân tộc như 30/4, 1/5, 19/5, 02/9, 20/10, 20/11, 22/12 và tổ chức các cuộc hội thi về giáo dục đạo đức, lối sống nhằm nâng cao nhận thức trong CCVC-NLĐ và SV.

2.5. Tăng cường tổ chức các chương trình giao lưu với các đơn vị kết nghĩa, các đoàn nghệ thuật SV - thanh niên trong và ngoài khu vực; tổ chức tốt và đạt hiệu quả cao các đợt Hội thi, hội diễn văn nghệ, thể thao truyền thống và đổi mới hoạt động các Câu lạc bộ văn hóa Nghệ thuật nhằm thu hút đông đảo cán bộ và SV tham gia.

II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO – ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Công tác đào tạo

1.1. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh các loại hình đào tạo bậc ĐH và SĐH. Phối hợp tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia (nếu được Bộ GD&ĐT phân giao nhiệm vụ). Mở rộng tuyển sinh học viên người nước ngoài đối với các ngành đào tạo tiếng Anh, trong đó có 3

ngành Dự án ODA và 1 ngành Dự án CONSEA; mở rộng đào tạo trình độ thạc sĩ theo nhu cầu địa phương và doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, doanh nghiệp

1.2. Hoàn thiện công tác quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ, tiếp tục rà soát và ban hành các quy định, quy trình và văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác đào tạo ĐH và SĐH.

1.3. Tổ chức điều chỉnh CTĐT ĐH và SĐH (áp dụng từ năm học 2019-2020).

1.4. Triển khai 3 ngành đào tạo chất lượng cao mới được Bộ GD&ĐT cho phép tuyển sinh từ năm học 2018-2019. Tiếp tục biên soạn các đề án mở ngành đào tạo bậc ĐH và SĐH được Hội đồng trường quyết nghị về chủ trương¹⁵. Hoàn thành biên soạn các đề án mở ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học¹⁶ với mục tiêu là nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực có tính cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, thu hút nhiều hơn nữa SV trong nước và quốc tế và hướng đến tự chủ đào tạo. Làm đề án mở mới 07 ngành, chuyên ngành sau đại học, trong đó có 03 chuyên ngành chương trình thạc sĩ đào tạo bằng tiếng Anh thuộc ODA

1.5. Triển khai xây dựng Kế hoạch trung hạn của các đơn vị. Trên cơ sở đó rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Phát triển tổng thể Trường giai đoạn 2018-2022, tầm nhìn 2030, trong đó có nội dung phát triển ngành nghề đào tạo ĐH và SĐH.

1.6. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ căn bản. Tổ chức tốt việc giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao. Quan tâm tổ chức tốt việc đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho học sinh thuộc diện xét tuyển thẳng.

1.7. Củng cố và phát huy hoạt động của các Tổ học phần giáo dục đại cương. Thành lập thêm các tổ học phần được tổ chức giảng dạy chung cho nhiều ngành đào tạo.

1.8. Tổ chức tốt việc xét tốt nghiệp và Lễ trao bằng tốt nghiệp.

1.9. Tiếp tục bổ sung, xuất bản giáo trình và tài liệu phục vụ việc giảng dạy, học tập và NCKH của viên chức và SV.

1.10. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học và 20% chỉ tiêu hệ đào tạo từ xa đăng ký năm 2018 (Hệ vừa làm vừa học: 1.800 chỉ tiêu, Hệ liên thông theo hình thức VLVH: 300 chỉ tiêu, Hệ bằng 2 theo hình thức VLVH: 700 chỉ tiêu, Hệ Đào tạo từ xa: 1.000/5.000 chỉ tiêu).

1.11. Tiếp tục triển khai và đẩy mạnh phương pháp dạy trực tuyến, viết tài liệu hướng dẫn học tập của các ngành mới hệ đào tạo Từ xa.

1.12. Tiếp tục làm đề án xin phép Bộ GD&ĐT một chương trình bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo qui định.

1.13. Phối hợp chặt chẽ và tăng cường mở rộng liên kết đào tạo với các đơn vị có đủ điều kiện, chức năng và yêu cầu trong và ngoài khu vực.

1.14. Tăng cường quảng bá các CTĐT đại học vừa làm vừa học, liên thông, bằng 2, từ xa, đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ để mở rộng, nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội của Trường.

¹⁵ Các ngành đào tạo trình độ ĐH được Hội đồng trường quyết nghị chủ trương mở ngành Thông kê (Khoa Kinh tế), Quy hoạch vùng và đô thị (Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên) và Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Ngoài ra, các CTĐT chất lượng cao đang được biên soạn đề án gồm: Kỹ thuật điều khiển tự động, Kỹ thuật xây dựng (Khoa Công nghệ), Tài chính – ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Khoa Kinh tế).

¹⁶ Các đề án CTĐT chất lượng cao đang được biên soạn gồm: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật xây dựng (Khoa Công nghệ), Tài chính – ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Khoa Kinh tế).

2. Công tác đảm bảo chất lượng

2.1. Thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục Trường ĐHCT theo yêu cầu của Hội đồng kiểm định CLGD. Thực hiện cải tiến chất lượng đối với các CTĐT đã được kiểm định chất lượng nội bộ và đã đạt chứng nhận chất lượng AUN-QA.

2.2. Tiếp tục thực hiện kiểm định nội bộ 12 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA năm 2018; công tác kiểm định nội bộ chất lượng CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA trong năm 2019. Thực hiện đánh giá ngoài CTĐT theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT theo yêu cầu của Trường.

2.3. Xây dựng kế hoạch định hướng thực hiện công tác kiểm định chất lượng quốc tế theo tiêu chuẩn AUN-QA 02 CTĐT đến năm 2020; kiểm định chất lượng trường theo tiêu chuẩn AUN-QA đến năm 2022.

2.4. Phát triển các công cụ hỗ trợ hoạt động ĐBCL của Nhà trường (quy định, quy trình, sổ tay hướng dẫn, câu hỏi khảo sát, phần mềm hỗ trợ).

2.5. Thực hiện công tác lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của giảng viên; lấy ý kiến học viên về CTĐT, hoạt động giảng dạy của GV; lấy ý kiến các bên liên quan phục vụ công tác phát triển các CTĐT theo yêu cầu của Trường; khảo sát tình hình việc làm của SVTN.

2.6. Tham gia các hoạt động ĐBCL trong khuôn khổ hoạt động của AUN-QA; thực hiện trao đổi tín chỉ giữa các Trường đại học của AUN.

2.7. Tăng cường năng lực đội ngũ làm công tác ĐBCL và KĐCL của Nhà trường.

III. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CGCN VÀ XUẤT BẢN

1. Nhiệm vụ KH&CN các cấp

1.1. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ KH&CN và tuyển chọn đề tài NCKH cơ sở theo 5 lĩnh vực NCKH ưu tiên. Phát triển đề tài NCKH cấp cơ sở đặt hàng và tăng cường tham gia tuyển chọn đề tài địa phương/doanh nghiệp; đề tài, dự án cấp nhà nước; chương trình KH&CN Tây Nam Bộ và bộ ngành theo đặt hàng.

1.2. Triển khai thực hiện các đề tài NCKH được phê duyệt (dự kiến có 200 đề tài cấp cơ sở, 04 đề tài NAFOSTED, 10 đề tài cấp nhà nước, bộ ngành, 30 đề tài NCKH hợp tác với địa phương/doanh nghiệp, 20 đề tài, dự án, chương trình NCKH hợp tác quốc tế).

1.3. Thực hiện công tác sơ kết và tổng kết hợp tác với: UBND tỉnh Đồng Tháp, Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long và với các viện trường. Tăng cường mối quan hệ với các tỉnh thành vùng ĐBSCL tiến tới ký kết hợp tác toàn diện về đào tạo, NCKH và CGCN.

1.4. Tiếp tục mở rộng hợp tác đào tạo, NCKH và CGCN với các tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, Tây nguyên và miền Trung (Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đăk Nông, Đăk Lăk, Kontum, Đồng Nai, Ninh Thuận, Bình Thuận).

1.5. Tổ chức Hội thảo cấp vùng và quốc gia: Phát triển KT-XH vùng ĐBSCL; Pháp luật về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; Môi trường, Tài nguyên Thiên và Biến đổi khí hậu lần 4; Quản lý đất đai ĐBSCL; Kỹ năng NCKH, kỹ năng mềm cho SV; và hội nghị Khoa học trẻ trường ĐHCT 2019.

1.6. Tham dự Hội nghị khoa học tổng kết hoạt động NCKH & CGCN của hiệp hội các viện trường và hội thảo CLB các trường đại học kỹ thuật lần thứ 53 và 54.

2. Công tác sở hữu trí tuệ và thông tin, sự kiện KH&CN

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đăng ký xác lập quyền SHTT các công trình đặc thù và có tính thương mại hoá cao tại Việt Nam và tiếp cận đăng ký SHTT quốc tế.

2.2. Nâng cấp và sử dụng hệ thống thông tin tích hợp của Trường các module phần mềm: quản lý báo cáo khoa học (seminar) và quản lý Lý lịch khoa học. Mở rộng, cập nhật các thông tin, thông báo liên quan đến nhiệm vụ KH&CN các cấp.

2.3. Sắp xếp tổ chức và tăng cường CGCN và đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Trường ĐHCT phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng DBSCL phù hợp với định hướng phát triển của Trường.

2.4. Đẩy mạnh CGCN và hợp tác, liên kết với địa phương, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Trường ĐHCT phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng DBSCL phù hợp với định hướng phát triển của Trường.

3. Công tác Thông tin khoa học công nghệ và xuất bản

3.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng xuất bản tạp chí khoa học của Trường, đặc biệt là xuất bản tạp chí tiếng Anh; tiếp tục đăng ký mã số DOI cho các bài báo được xuất bản; chuẩn bị các điều kiện, thủ tục cần thiết để đăng ký Tạp chí khoa học của Trường (ưu tiên tiếng Anh) tham gia vào Hệ thống Chỉ số trích dẫn Việt Nam (VCI) hoặc Hệ thống Chỉ số trích dẫn Đông Nam Á (ACI); triển khai thực hiện đề án “Nâng cao chất lượng Tạp chí khoa học Trường DHCT đạt chuẩn quốc tế” nếu được Bộ GD&ĐT phê duyệt; duy trì xuất bản Báo cáo thường niên và Bản tin định kỳ của Trường.

3.2. Khuyến khích CCVC của Trường tham gia hoạt động biên soạn sách, giáo trình, tài liệu tham khảo; có chính sách khuyến khích đăng bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế và các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới, đặc biệt là các tạp chí và nhà xuất bản quốc tế có uy tín trên thế giới (ISI, Scopus, ACI).

3.3. Duy trì xuất bản Báo cáo thường niên và Bản tin định kỳ của Trường. Nâng cấp Tòa soạn tạp chí ĐHCT theo dự án đăng ký với Bộ GD&ĐT.

IV. XÂY DỰNG TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CCVC-NLĐ

1. Hoàn thành việc xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

2. Triển khai thực hiện Đề án phát triển Trường THPT Thực hành Sư phạm thành trường THPT Chất lượng cao khi đề án được phê duyệt.

3. Thực hiện công tác quy hoạch lần đầu cán bộ quản lý các cấp trong Trường nhiệm kỳ 2022-2027 và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các cấp trong Trường nhiệm kỳ 2017-2022.

4. Rà soát lại Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc luân chuyển và tuyển dụng nhân sự.

5. Rà soát, bổ sung các quy định về đánh giá và xét thi đua, khen thưởng để công tác này đi vào thực chất hơn.

V. CÔNG TÁC SV

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng SV thông qua các hoạt động như: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Hội thi Olympic các môn Lý luận Chính trị và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong SV toàn Trường, các phong trào tinh nguyện hướng đến lợi ích cộng đồng, ...

2. Nâng cao hiệu quả công tác sinh hoạt đầu năm, đầu khóa.
3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với SV (học bổng, tài trợ, trợ cấp khó khăn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần SV...).
4. Tăng cường công tác CVHT; đẩy mạnh hoạt động tư vấn - hỗ trợ SV, quan hệ với cơ quan – doanh nghiệp đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ SV.
5. Tổ chức tốt hoạt động xã hội vì cộng đồng như Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, Chương trình Tiếp sức mùa thi, Hiến máu tình nguyện.
6. Tăng cường công tác y tế, chăm sóc sức khỏe SV của Trạm Y tế Trường ĐH Cần Thơ (tổ chức khám sức khỏe đầu vào; thực hiện công tác BHYT, BHTNLĐ; chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm tra ATVSTP).
7. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường xây dựng ký túc xá an toàn về ANTT. Tiếp tục cải tiến phương án quản lý KTX Khu A, Khu B, Khu C theo hướng phục vụ và nâng cao hiệu quả quản lý.

VI. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT và Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật của Nhật Bản.
2. Đánh giá các thỏa ước đã ký kết với các đối tác để khai thác hiệu quả các thỏa ước đã ký, cũng như đảm bảo hiệu quả của các thỏa ước khi ký với các đối tác mới.
3. Đẩy mạnh việc giao lưu, trao đổi SV thông qua các chương trình hợp tác từ các đối tác tiềm năng, đặc biệt là trao đổi SV theo học kỳ hay năm học thông qua các chương trình học bổng của các đối tác.
4. Xây dựng chương trình thu hút SV quốc tế nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như tạo động lực thúc đẩy học ngoại ngữ trong SV.
5. Thúc đẩy hợp tác với các doanh nghiệp quốc tế trong đào tạo, NCKH, cũng như tuyển dụng – việc làm với các mô hình hợp tác đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp quốc tế, phối hợp nghiên cứu và chuyển giao, thực hiện chương trình thực tập tại các doanh nghiệp quốc tế trong và ngoài nước.
6. Thúc đẩy xây dựng các dự án quốc tế mang tầm chiến lược, khai thác lợi thế đặc trưng riêng biệt để thu hút tài trợ viện trợ và đầu tư từ các đối tác là các viện, trường, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ cũng như các doanh nghiệp.
7. Tiếp tục phát huy hoạt động của Trung tâm Hàn Quốc học, tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức chính phủ - phi chính phủ, các Viện, Trường ở Hàn Quốc.

VII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, QUẢN TRỊ VÀ THIẾT BỊ

1. Xây dựng cơ bản

- 1.1. Xây dựng khu học thuật ngoại ngữ tại vườn Bàng khu II.
- 1.2. Tiếp tục sơn sửa mặt tiền nhà điều hành.
- 1.3. Cải tạo nhà học tập trung khu 2 tầng - Trường ĐHCT.
- 1.4. Tiếp tục theo dõi việc xây dựng công trình Các phòng học khoa Nông nghiệp Trường ĐHCT xây dựng tại Hòa An do tỉnh Hậu Giang tài trợ.
- 1.5. Thi công xây dựng công trình san lấp mặt bằng, lát gạch vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật sân đường Nhà học Khoa Nông Nghiệp tại Trung tâm Hòa An - Trường ĐHCT.
- 1.6. Mua sắm nội thất, trang thiết bị cho công trình Các phòng học khoa Nông nghiệp Trường ĐHCT xây dựng tại Hòa An.

1.7. Tiếp tục theo dõi thi công giai đoạn 2 Dự án khu nhà ở, đất ở của cán bộ giáo viên Trường ĐHCT.

1.8. Tiếp tục liên hệ với Bộ GD&ĐT đẩy nhanh công tác quyết toán công trình đã hoàn thành.

2. Công tác quản trị

2.1. Tiếp tục thực hiện kế hoạch sửa chữa thường xuyên, xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình, trong đó tiếp tục tập trung cải tạo, nâng cấp khu vực các nhà học; cải tạo các phòng thí nghiệm/phòng thực hành phục vụ tốt việc triển khai, lắp đặt các trang thiết bị của gói thầu 2.1 của dự án ODA; cải tạo một số dãy nhà ở khu I thành phòng học, phòng thí nghiệm/phòng thực hành...

2.2. Thực hiện tốt kế hoạch duy tu, bảo dưỡng định kỳ: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống chống sét và báo cháy, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh môi trường... Tăng cường kiểm tra việc sử dụng điện, nước trong Trường, mở rộng việc khoán điện, nước đối với các đơn vị đủ điều kiện.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các nhà học trong Trường và định kỳ kiểm tra sửa chữa tập trung cuối mỗi học kỳ.

2.4. Lập danh mục công cụ dụng cụ cần thiết nhập để theo dõi và xử lý chuyển TSCĐ có giá trị dưới 10 triệu đồng thành công cụ dụng cụ theo quy định tại Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018.

3. Công tác Thiết bị

3.1. Triển khai công tác mua sắm, sửa chữa trang thiết bị theo kế hoạch được phê duyệt. Thực hiện tốt công tác thu hồi tài sản đề nghị thanh lý của các đơn vị; xử lý kịp thời các tài sản thuộc diện thanh lý theo quy định.

3.2. Triển khai công tác trang bị an toàn-BHLĐ; Kiểm tra công tác an toàn lao động-PCCC các đơn vị; Lập kế hoạch bảo trì, mua sắm, sửa chữa hệ thống PCCC và trang thiết bị PCCC; tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và diễn tập phương án PCCC; thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho các nhà cao tầng.

3.4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị đã được đầu tư và việc quản lý tài sản tại các đơn vị theo quy định, quy trình quản lý đã ban hành.

VIII. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác tài chính

1.1. Tiếp tục cân đối ngân sách đảm bảo chi tiêu, có tích lũy để đáp ứng các điều kiện tài chính của Trường.

1.2. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu từ khâu đầu tiên lập dự toán, trên tinh thần tiết kiệm; tuân thủ các định mức chi tiêu được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ; tuân thủ thực hiện đúng quy trình và thời gian thanh toán.

1.3. Các đơn vị sử dụng ngân sách phân giao đúng mục đích, đạt hiệu quả, công khai trong đơn vị. Điều chỉnh hình thức quản lý, kiểm soát chi tiêu để tiến tới tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

1.4. Tập trung nguồn quỹ phát triển sự nghiệp để đổi ứng vốn cho Dự án Nâng cấp Trường ĐHCT theo kế hoạch giải ngân.

2. Sản xuất - dịch vụ

2.1 Chấn chỉnh lại và tăng cường việc quản lý tại các đơn vị có hoạt động SX – DV trong Trường, các hoạt động dịch vụ trong Trường đặc biệt là bãi xe, cảng tin... đặc biệt về tinh thần, thái độ làm việc của VC-NLĐ.

2.2. Xây dựng đề án, quy chế sử dụng tài sản công vào hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh liên kết theo đúng quy định mới và tăng nguồn thu cho Nhà trường.

2.3. Tập trung khắc phục những tồn tại của các đơn vị SX-DV mà Đoàn kiểm tra Báo cáo tài chính đã nêu.

2.4. Đưa việc thu học phí hệ VHVL và hệ DTTX vào hệ thống quản lý của Trường.

2.5. Lập hóa đơn điện tử cho tất cả các hoạt động dịch vụ, thu sự nghiệp theo đúng quy định.

3. Hoạt động thông tin, thư viện

3.1. Khảo sát hiện trạng hệ thống thư viện trong toàn Trường, để có kế hoạch sắp xếp lại, đầu tư, phát triển, cải tiến chất lượng và hiệu quả phục vụ.

3.2. Hoàn thiện nâng cấp phần mềm quản lý thư viện tích hợp ILIB đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa thư viện.

3.3. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ RFID để hiện đại hóa tổ chức quản lý và phục vụ bạn đọc khai thác tự động bộ sưu tập tài liệu in ấn.

3.5. Tiếp tục tăng cường hợp tác với các thư viện trong và ngoài nước để trao đổi chuyên môn và tài liệu, nhất là hợp tác với thư viện trường Đại học Alberta Canada và các thư viện trong hệ thống mạng lưới thư viện các trường Đại học Đông Nam Á (AUNILO). *Lma*



Noi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu PKHTH.